



THIÊN SƯ HUỆ HẢI
Dịch giả: THÍCH THANH TỬ

ĐỒN NGỘ NHẬP ĐẠO YẾU MÔN



PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ XUẤT-BẢN
PHẬT LỊCH 2534 - 1990

PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ

Phật-Học-Viện Quốc-Tế là nơi đào tạo tăng ni tài đức, chân tu thật học ; là nơi hướng dẫn Phật tử thuần chơn tiến tu trên đường giác ngộ.

Phật-Học-Viện Quốc-Tế là nơi cung ứng những kinh sách Phật Giáo giá trị, là nơi thỉnh tượng Phật, chuông mõ, chuỗi hạt, áo tràng lễ và các Phật cụ v.v... cần dùng cho hành giả.

Phật-Học-Viện Quốc-Tế
9250 Columbus Ave.
Sepulveda, CA 91343 - U.S.A.
Tel. (818) 893-5317

LỜI DỊCH GIẢ

Quyển Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn là một quyển luận nhỏ, nếu căn cứ phân lượng mà nói thì không thấm vào đâu đối với tam tạng giáo điển, nếu nhìn vào phẩm mà bàn là một viên ngọc quý vô giá của THIÊN TÔNG nói riêng, của Phật giáo Đại Thừa nói chung. Vì thế, sau khi xem nó, Mã Tổ bảo chúng «Việt Châu có Đại Châu tròn sáng thấu suốt tự tại không ngại» Đánh rằng Mã Tổ nói Đại Châu là ngầm ý chỉ Thiên Sư Huệ Hải. Song sự thâm ngộ của Thiên Sư Huệ Hải được bày biện dưới mắt Mã Tổ qua quyển luận nhỏ này.

Tên «Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn» nghĩa là «Cửa trọng yếu chóng ngộ vào đạo». Người tu hành muốn được mau ngộ tất nhiên phải bước vào cửa này, chứ không còn cửa nào khác. Bởi vì cửa này là cửa tiến thẳng vào thẳng không quanh co, không mượn nhiều phương tiện. Tiến thẳng vào thẳng cái gì? — Tiến thẳng đến vô sanh, vào thẳng Phật tánh. Những pháp tu khác hầu hết đều chỉ dạy từ từ, từ thấp lên cao, từ cạn vào sâu. Duy Pháp Đốn ngộ này, «Ngay nơi sanh diệt nhận vô sanh, ngay nơi phàm phu thấy được Phật tánh». Ta hãy nghe trong đây định nghĩa Thiền Định «Vọng niệm chẳng sanh là Thiền. Ngồi thấy bản tánh là Định». Thiền không có nghĩa là ngồi, mà trong bốn oai nghi tâm đều thanh tịnh sáng suốt không có một vọng niệm dấy khởi. Định không có nghĩa chú tâm vào một cảnh, mà thấy được bản tánh của mình. Bản tánh tức là Phật tánh hay chơn tâm. Bản tánh không sanh không diệt, nên tâm không chạy theo cảnh sanh diệt. Định ấy mới thật chơn định.

Pháp tu Đốn ngộ này thật đơn giản, mà rất siêu việt. Vì lời dạy rất bình dị nằm gọn trong một vài câu là đủ tu giải thoát. Như một câu trong đây **VIỆC**

ĐẾN CHẲNG NHẬN, TẤT CẢ CHỖ KHÔNG TÂM.

Mới đọc qua chúng ta thấy nó rất tầm thường, song nhận xét kỹ sẽ thấy nó hiện đầy đủ «Như Lai Thanh Tịnh Thiền» hay «Kim Cang Tam muội» «Pháp Hoa Tam muội» v.v... Thật vậy, «Việc đến chẳng nhận» tức là tâm gió thổi chẳng động. Bởi vì việc **LỢI**, việc **SUY**, việc **HỦY NHƯC**, việc **ĐỀ CAO**, việc **KHEN NGỢI**, việc **CHE BAI**, việc **KHỒ** việc **VUI** đến tâm đều không chấp nhận. Do tâm không chấp nhận nên không động, mà luôn luôn an nhiên trước mọi cảnh. Thế không phải Đại Định là cái gì? «Tất cả chỗ không tâm», tức là trong mọi trường hợp, mọi thời gian không khi nào phóng tâm chạy theo ngoại cảnh. Tâm không theo cảnh là tâm như-như hay là Đại Bát nhã. Thế là đầy đủ Như Lai Thiền rồi.

Bớt lời dạy cao siêu chắc thật này, nên Thiền Sư Huệ Hải dám đoán quyết với chúng ta rằng: «Các ông nếu y theo lời dạy đây tu, mà chẳng được giải thoát, tôi xin trọn đời thay các ông chịu tội trong Đại Địa ngục». Thiền Sư đã khéo dùng lời vấn đáp để chỉ dạy cho chúng ta dễ trực nhận, mà lại còn dám cam đoan y đó tu hành sẽ được giải thoát, bằng không ngài sẽ chịu tội địa ngục thế cho

chúng ta. Thật còn gì Đại bi bằng ! Nếu chúng ta đủ duyên cầm trên tay quyền luận này mà không chịu y đó tu hành, thật là chúng ta đã có phụ ơn Ngài !

Khi phiên dịch quyền luận này, chúng tôi mong quý độc giả cùng chúng tôi đồng nỗ lực tiến thẳng ĐƯỜNG CHIM mà Chư Phật, Chư Tổ nói chung, Thiên Sư Huệ Hải nói riêng, đã vạch và đi. Mong thay !

Kính ghi

Dịch giả : THÍCH THANH TỪ

TU VIỆN CHÂN KHÔNG

Cuối Xuân Tân Hợi (1971)

TIÊU SỬ

Thiên Sư Huệ Hải (Đại Châu)

Sư họ Châu quê ở Kiến Châu, theo Hòa Thượng, Đạo Trí chùa Đại Vân ở Việt Châu xuất gia học đạo.

Sơ khởi, Sư đến tham vấn Mã Tổ (Thiên sư Đạo Nhất). MÃ TỔ hỏi :

— Từ đâu đi đến ?

Sư thưa :

— Ở Việt Châu chùa Đại Vân đến.

— Đến đây tính cầu việc gì ?

— Đến cầu Phật Pháp.

— Kho báu nhà mình chẳng đoái hoài, bỏ nhà chạy đi tìm cái gì ? Ta trong ấy không có một vật, cầu Phật Pháp cái gì ?

Sư 16 bái thưa :

— Cái gì là kho báu nhà mình của Huệ Hải.

— Chính nay người hỏi ta là kho báu của người, đầy đủ tất cả không thiếu thốn, tự do sử dụng, đâu nhờ tìm cầu bên ngoài.

Ngay câu nói này, sư tự nhận hồn tâm không do hiểu biết, vui mừng lễ tạ.

Sư ở lại đây hầu Mã Tồ sáu năm.

Sau, vì hồn sư tuổi già, Sư phải về phụng dưỡng. Từ đây, Sư tàng ẩn chỗ thâm ngộ của mình, hiện bề ngoài như kẻ tầm thường. Sư thắm soạn quyển «Đốn ngộ nhập đạo Yếu môn» này, bị Huyền Ấn là cháu trong Pháp môn lên lấy đem trình Mã Tồ.

Mã Tồ xem xong, báo đại chúng :

— Việt Châu có Đại Châu (hạt châu lớn) tròn sáng thấu suốt, tự tại không ngại.

Khi ấy, ở trong chúng có người biết Sư họ Châu bèn rủ nhau lần lượt tìm đến thưa hỏi và nương tựa. Từ đó, người ta gọi sư là Đại Châu Hòa Thượng.

Sư từng từ chối không chịu chỉ dạy, nhưng chúng cứ khư khư theo hầu, bất đắc dĩ Sư phải dùng biện tài vô ngại để giáo hóa.

ĐÓN NGỘ NHẬP ĐẠO YẾU MÔN

CÚI đầu đánh lễ chư Phật khắp mười phương, các chúng Bồ Tát lớn. Nay con soạn luận này, sợ e không hợp tâm Phật, xin cho con sám hối ; nếu hợp tâm Phật, trọn đem bố-thí tất cả hữu tình, nguyện đời sau đều được thành Phật.

*
* *

Hỏi : Phải tu Pháp gì chóng được giải thoát ?

Đáp : Chỉ có một môn đốn ngộ là chóng được giải thoát.

— Thế nào là đốn ngộ ?

— Đốn là chóng trừ vọng niệm. Ngộ là ngộ không chỗ được.

— Từ cái gì mà tu ?

— Từ căn-bồn mà tu.

— Thế nào từ căn bồn mà tu ?

— Tâm là căn bồn.

— Làm sao biết tâm là căn bồn ?

— Kinh Lăng già nói : «Tâm sanh thì các thứ pháp sanh, tâm diệt thì các thứ pháp diệt» Kinh Duy Ma nói : «Muốn được tịnh độ, phải tịnh tâm ấy, tùy tâm ấy tịnh là Phật độ tịnh». Kinh Di Giáo nói «Chỉ kềm tâm một chỗ, không việc gì chẳng xong». Kinh nói : «Thành như cầu tâm chẳng cầu Phật, ngu như cầu Phật chẳng cầu tâm, trí như

điều tâm chẳng điều thân, ngu như điều thân chẳng điều tâm». Kinh Phật danh nói : «Tội từ tâm sanh lại từ tâm diệt». Thế nên biết, tất cả thiện ác đều do tâm mình, do đó nói tâm là căn bồn.

Nếu người cầu giải thoát trước phải biết căn bồn. Nếu chẳng đạt được lý này, luống uổng nhọc công, từ nơi tướng bên ngoài mà cầu, thật không thể được. Kinh Thiên môn nói : «Từ nơi tướng bên ngoài mà cầu, dù trải qua nhiều kiếp trọn không thể thành. Từ giác quán (xét soi) bên trong mà tu, bằng khoảng một niệm liền chứng Bồ đề.

— Tu căn bồn phải lấy pháp gì để tu ?

— Chỉ tọa thiền, thiền định liền được. Kinh Thiên Môn nói : «Cầu trí thánh của Phật, cốt phải thiền định. Nếu không thiền định, thì niệm tướng xao động, phá hoại căn lành kia».

— Thế nào là thiền ? Sao là định ?

— Vọng niệm chẳng sanh là thiền. Ngồi thấy bồn tánh là định. Bồn tánh là tâm vô sanh của ông vậy. Định là đối cảnh tâm không sanh, tâm gió thổi chẳng động. Tâm gió là : lợi (tài lợi), suy (suy

hao), hủy (hủy nhục), dự (dễ cao), xưng (khen ngợi), cơ (chê bai), khổ (đau khổ), lạc (vui vẻ). Nếu người được định như thế, tuy là phạm phu mà liền vào vị Phật. Vì sao? vì kinh Bồ tát giới nói: «Chúng sanh thọ giới Phật liền vào ngôi vị chư Phật». Người được như thế gọi là giải thoát, cũng gọi đến bờ kia, hơn lục độ, vượt khỏi tam giới, là Bồ Tát đại lực, là bậc Tôn vô lượng lực, là đại trượng phu.

- Tâm trụ chỗ nào là trụ?
- Tâm trụ chỗ không trụ là trụ.
- Thế nào là chỗ không trụ?
- Chẳng trụ tất cả chỗ, ấy là trụ chỗ không trụ.
- Thế nào là chẳng trụ tất cả chỗ?
- Chẳng trụ tất cả chỗ là: Chẳng trụ nơi lành dữ, có không, trong ngoài, chạng giữa, chẳng trụ không, cũng chẳng trụ chẳng không, chẳng trụ định cũng chẳng trụ chẳng định. Chỉ cái chẳng trụ tất cả chỗ, ấy là chỗ trụ. Người được như thế, gọi là tâm không trụ, Tâm không trụ là tâm Phật.

— Tâm ấy giống vật gì?

— Tâm ấy chẳng phải xanh vàng đỏ trắng, chẳng phải dài ngắn tới lui, chẳng như chẳng sạch, chẳng sanh chẳng diệt, yên tịnh thường lặng lẽ. Đó là hình tướng của bản tâm, cũng là bản thân. Bản thân tức là thân Phật.

— Thân tâm này lấy cái gì để thấy? lấy mắt thấy, lấy tai mũi và thân tâm v...v. để thấy chăng?

— Cái thấy này không phải như các thứ thấy đó.

— Đã không như các thứ thấy đó, là lấy cái gì thấy?

— Là tự tánh thấy! vì sao? vì tự tánh (tánh của mình) xưa nay trong sạch yên tịnh không lặng, chính trong cái thể không lặng ấy hay sanh cái thấy này.

— Cái thể không lặng ấy còn không thể có, thì cái thấy này từ đâu mà có?

— Vì như trong cái gương sáng tuy không có, hình tượng, mà có thể thấy tất cả hình tượng. Vì sao? Vì gương sáng không tâm. Người học đạo nếu tâm không có chỗ nhiễm, vọng tâm chẳng sanh, tâm ngã sở (tâm chấp mình và sự vật của mình) diệt, tự nhiên được không lạng, vì không lạng nên hay sanh cái thấy này.

Kinh Pháp cú nói : « Trong cái cửa cánh không rõ ràng dựng tập, ấy là thiện trí thức ».

* * *

— Kinh Niết Bàn trong phẩm Kim Cang thân nói : « Không thể thấy mà thấy rõ ràng, không có biết mà không chẳng biết » là thế nào ?

— Không thể thấy, vì cái thể của tự tánh không hình tượng, không thể có, nên nói « không thể thấy ». Song cái thấy không thể được đó, thể nó yên tịnh lặng lẽ, không có tới lui, chẳng lia dòng đời, mà dòng đời không lời cuốn được nó, thân nhiên tự tại, tức là thấy rõ ràng.

Không có biết, vì tự tánh không hình, vốn không phân biệt, nên nói « không có biết ». Không chẳng biết, vì trong cái thể không phân biệt ấy có đầy đủ bằng sa diệu dụng. Nếu cần phân biệt tất cả, thì không việc gì chẳng biết, nên nói « không chẳng biết ». Kệ Bát nhã nói : « Bát nhã không biết, Không việc gì chẳng biết ; Bát nhã không thấy, không chỗ nào chẳng thấy ».

— Kinh nói : « Chẳng thấy có không là chơn giải thoát ». Thế nào là chẳng thấy có không ?

— Khi chứng được tâm thanh tịnh gọi là có : trong đó chẳng sanh cái tướng được tâm thanh tịnh gọi là chẳng thấy có. Được cái tướng không sanh không trụ, mà không khởi tướng được không sanh không trụ gọi là chẳng thấy không.

Kinh Lăng nghiêm nói ! « Biết thấy lập biết là gốc vô minh, biết thấy không thấy, đây là Niết bàn ». Cũng gọi là giải thoát.

xxx

— Thế nào là không có chỗ thấy ?

— Nếu thấy kẻ nam người nữ và tất cả màu sắc hình tượng, mà ở trong đó không khởi tâm yêu ghét thì cùng không thấy chẳng khác, ấy là không có chỗ thấy.

— Khi đối tất cả màu sắc hình tượng thì gọi là thấy, khi chẳng đối màu sắc hình tượng cũng gọi là thấy chăng ?

— Gọi thấy !

— Khi đối vật là có thấy, khi không đối vật làm sao có thấy ?

— Nay nói thấy, không luận đối vật cùng chẳng đối vật. Vì sao ? Vì tánh thấy thường hằng, khi có vật thì thấy vật, khi không vật thì thấy không. Thế nên biết, vật tự có đi lại, tánh thấy không có đi lại, các căn (tai, mũi, lưỡi, thân...) cũng như vậy.

— Ngay khi thấy vật, trong cái thấy có vật chăng ?

— Trong cái thấy chẳng lập vật.

— Ngay khi thấy không vật, trong cái thấy có không vật chăng ?

— Trong cái thấy chẳng lập không vật.

* * *

— Khi có tiếng là có nghe, khi không tiếng lại được nghe chăng ?

— Cũng nghe.

— Khi có tiếng là từ tiếng có nghe, khi không tiếng làm sao được nghe ?

— Nay nói nghe chẳng luận có tiếng không tiếng. Vì sao ? vì tánh nghe thường hằng. Khi có tiếng liền nghe, khi không tiếng cũng nghe.

— Người nghe như thế là ai ?

— Là tánh nghe của miệng, cũng gọi là người biết nghe.

* * *

— Môn đốn ngộ này lấy gì làm TÔNG (chủ) ? Lấy gì làm CHỈ (chỉ thú) ? Lấy gì làm THÈ ? Lấy gì làm DỤNG ?

— Lấy vô niệm (tâm không dấy khởi) làm TÔNG. Vọng tâm chẳng khởi làm CHỈ. Lấy thanh tịnh làm THÈ. Lấy trí làm DỤNG.

— Đã nói vô niệm làm TÔNG, chưa biết vô niệm là vô niệm nào ?

— Vô niệm là không tà niệm, chớ chẳng phải không chánh niệm.

— Thế nào là tà niệm ?

— Niệm có, niệm không là niệm tà. Chẳng niệm Có Không là niệm chánh, niệm thiện, niệm ác là niệm tà. Chẳng niệm thiện ác là niệm Chánh; cho đến niệm khổ vui, sanh diệt, thủ xả, oán thân, yêu ghét... thấy đều là niệm tà. Chẳng niệm khổ vui... v.v... là niệm Chánh.

— Thế nào là Chánh niệm ?

— Chánh niệm là chỉ niệm bồ đề.

— Bồ đề có thể được chẳng ?

— Bồ đề không thể được.

— Đã không thể được làm sao chỉ niệm bồ đề ?

— Bồ đề chỉ là danh-tự giả lập thật không thể được. Cũng không có trước sau được. Vì không thể được nên không có niệm. Chỉ cái không niệm ấy gọi là chơn niệm. Bồ đề không có chỗ niệm. Không có chỗ niệm tức là tất cả chỗ không tâm. Tất cả chỗ không tâm, ấy là không có chỗ niệm.

Những lối giải vô niệm như trên, đều là tùy sự phương tiện giả lập danh tự, vẫn đồng một thể, không hai không khác. Cốt biết tất cả chỗ không tâm tức là «Vô niệm». Khi được vô niệm thì tự nhiên giải thoát.

— Thế nào là hành hạnh Phật ?

— Chẳng hành tất cả bịnh là hành hạnh Phật, cũng gọi là hạnh chánh, cũng gọi là hạnh Thánh. Như trước đã nói, chẳng hành có không, yêu ghét v.v..

Ấy vậy. Đại Luật quyền năm phạm Bồ Tát nói :
«Tất cả thánh nhơn, chẳng hành hạnh Chúng sanh
chẳng hành chúng sanh, thế là hạnh thánh».

* *

— Thế nào là Chánh Kiến ?

— Thấy mà không có chỗ thấy là chánh kiến.

— Thế nào thấy mà không có chỗ thấy ?

— Khi thấy tất cả sắc không khởi niệm (

Không niệm trước thì không khởi tâm yêu ghét,
ấy là thấy mà không có chỗ thấy. Nếu khi được
thấy mà không có chỗ thấy gọi là con mắt Phật,
trợn không có con mắt khác. Nếu khi thấy tất cả
sắc khởi yêu ghét, ấy là có chỗ thấy. Có chỗ thấy
là con mắt Chúng sanh, trợn không có con mắt
khác. Cho đến các căn cũng như thế.

* *

— Nói lấy Trí làm Dụng, thế nào là Trí ?

— Biết hai tánh không tức là giải thoát. Biết
hai tánh chẳng không, thì không được giải thoát.
Ấy gọi là Trí, cũng gọi là rõ tà chánh, cũng gọi
hiểu Thê Dụng. Hai tánh không là Thê biết, hai
tánh không là giải thoát. Lại không sanh nghi gọi
là Dụng. Nói hai tánh không là chẳng sanh tâm
có không lành dữ yêu ghét vậy.

* *

— Môn này từ đâu mà vào ?

— Từ bố thí mà vào.

— Phật nói sáu Pháp ba la mật (đến bờ kia
hay được cứu cánh) là hạnh của Bồ Tát, tại sao
ở đây chỉ nói riêng bố thí thì đâu thế đầy đủ, mà
được vào?

— Người mê không biết năm độ kia (trí giới,
nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ) đều
như bố thí mà sanh. Chỉ tu bố thí thì sáu pháp
đều đầy đủ.

— Bồ thí vật gì?

— Bồ thí là bỏ hai tánh.

— Thế nào là hai tánh?

— Bồ thí là bỏ tánh thiện ác, bồ thí là bỏ tánh có không, tánh yêu ghét, tánh không chẳng không, tánh định chẳng định, tánh tịnh bất tịnh, tất cả đều cho bỏ hết thì được hai tánh không. Nếu khi được hai tánh không, cũng chẳng được khởi tướng hai tánh không, cũng chẳng được khởi nghĩ tưởng có bồ thí, tức là chơn thật thành bồ thí ba la mật, cũng gọi là muôn duyên đều bất. Muôn duyên đều bất, tức là tất cả pháp tánh không ấy vậy. Pháp tánh không là tất cả chỗ không tâm. Nếu khi được tất cả chỗ không tâm là không có một tướng có thể được. Vì sao? Vì tự tánh không, nên không một tướng có thể được. Không một tướng có thể được là tướng thật. Tướng thật là tướng Như Lai diệu sắc thân. Kinh Kim Cang nói: « Lia tất cả các tướng gọi là Chư Phật ».

— Phật nói sáu ba la mật, tại sao nay chỉ nói

một, cho là đầy đủ, xin nói nguyên nhân một gồm đủ sáu Pháp?

— Kinh Tư Ich nói: « Cương minh Tôn gọi Phạm thiên nói: Nếu Bồ Tát bỏ tất cả Phiền não gọi là bồ thí ba la mật. Nơi các Pháp không có chỗ dính mắc gọi là trì giới ba la mật. Nơi các Pháp không có chỗ xâm phạm gọi là nhẫn nhục ba la mật. Nơi các Pháp lia tướng gọi là tịnh tấn ba la mật. Nơi các Pháp không có chỗ trụ gọi là thiền định ba la mật. Nơi các Pháp không lý luận (nói trò đùa vô nghĩa) là trí huệ ba la mật ». Đó gọi là sáu Pháp. Nay nói sáu Pháp này chẳng khác, vì tóm lược Pháp thứ nhất là bỏ, thứ hai là không khởi, thứ ba là không niệm, thứ tư là lia tướng, thứ năm không trụ, thứ sáu là không lý luận. Sáu Pháp như thế, tùy việc phương tiện tạm đặt tên, chớ đến chỗ diệu lý thì không hai không khác. Chỉ biết một bỏ thì tất cả đều bỏ, không khởi thì tất cả đều không khởi. Trên đường mê lầm không khế hội ắt cho có sai khác. Người ngu mắc kẹt trong Pháp số, nên trôi lăn mãi trong sanh tử. Bảo cho các người học đạo, chỉ tu Pháp bồ thí là tròn đầy muôn Pháp, huống là năm Pháp mà chẳng đủ sao?

*
* *

— Tam học đẳng dụng, cái gì là tam học? thế nào là đẳng dụng?

— Tam học là giới định huệ.

— Nghĩa giới định huệ thế nào?

— Thanh tịnh không nhiễm là giới. Biết tâm chẳng động, đối cảnh vắng lặng là Định. Khi biết tâm chẳng động mà chẳng sanh tướng chẳng động khi biết tâm thanh tịnh mà chẳng sanh tướng thanh tịnh, cho đến thiện ác đều hay phân biệt, mà ở trong ấy không nhiễm, được tự tại, ấy gọi là Huệ.

Nếu khi biết thể của giới định huệ đều không thể được, thì không phân biệt, là đồng một thể, ấy gọi là tam học đẳng dụng.

* * *

— Nếu khi tâm trụ tịnh, chẳng phải chấp tịnh sao?

— Khi được trụ tịnh, mà chẳng khởi tướng

trụ tịnh, ấy là không chấp tịnh.

— Tâm khi trụ không, chẳng phải chấp không chẳng?

— Nếu khởi tướng không, gọi là chấp không.

— Nếu khi tâm được trụ chỗ không trụ, chẳng phải chấp chỗ không chỗ trụ sao?

— Chỉ khởi tướng không là không có chỗ chấp. Nếu ông muốn thấu rõ, hiểu được tâm không có chỗ trụ, thì khi ngồi ngay thẳng chỉ biết tâm, chớ suy nghĩ tất cả vật, tất cả thiện ác đều chớ suy nghĩ, vì việc quá khứ đã đi rồi, chớ suy nghĩ, thì tâm quá khứ tự bật, gọi là không việc quá khứ. Việc vị lai chưa đến, chớ mong chớ cầu, thì tâm vị lai tự bật, gọi là không việc vị lai. Việc hiện tại đã hiện tại, đối tất cả việc chỉ biết không chấp, không chấp là chẳng khởi tâm yêu ghét, thì tâm hiện tại bật, gọi là không việc hiện tại. Không nhiếp thuộc ba thời, cũng gọi không ba thời. Nếu khi tâm khởi đi thì chớ theo đi, tâm đi tự bật. Nếu khi tâm khởi dừng cũng chớ theo dừng, tâm dừng tự bật. Ấy là tâm không trụ, là trụ chỗ không

trụ vậy. Nếu tự biết rõ ràng khi trụ nơi trụ, chỉ chớ trụ cũng không có chỗ trụ, cũng chẳng không chỗ trụ.

Nếu tự biết rõ ràng tâm chẳng trụ tất cả chỗ, gọi là rõ ràng thấy được bản tâm, cũng gọi là rõ ràng thấy tánh vậy. Chỉ cái tâm chẳng trụ tất cả chỗ ấy, tức là tâm Phật, cũng gọi là tâm giải thoát, tâm bồ đề, tâm vô sanh, sắc tánh không.

Kinh nói : « chứng vô sanh pháp nhãn », đó vậy.

Nếu ông khi chưa được như thế, phải cố-gắng ! cố-gắng ! cần dụng công thêm, khi công thành thì tự hội. Nói hội, là tất cả chỗ không tâm, ấy là hội. Nói không tâm là không tâm giả chẳng chơn thật. Tâm giả là tâm yêu ghét. Tâm chơn thật là tâm không yêu ghét. Chỉ không tâm yêu ghét thì hai tánh không. Hai tánh không thì tự nhiên giải thoát.

* * *

— Chỉ lúc ngồi thiền dụng công, khi đi có được dụng công chăng ?

— Nay nói dụng công, chẳng riêng khi ngồi, cho đến đi đứng ngồi nằm, làm công việc, trong tất cả thời đều thường dụng công không gián đoạn ấy gọi là thường trụ.

* * *

— Kinh Phương Quảng nói : năm tướng pháp thân : 1/ Thật tướng pháp thân; 2/ Công đức pháp thân; 3/ Pháp tánh pháp thân; 4/ Ứng hóa pháp thân; 5/ Hư không pháp thân. Ngay nơi thân mình cái gì là năm thứ Pháp thân ?

— Biết tâm chẳng hoại là Thật tướng Pháp thân. Biết tâm bao gồm vạn tượng là công đức pháp thân. Biết tâm không tâm là pháp tánh pháp thân. Tùy căn cơ ứng nói là ứng hóa pháp thân. Biết tâm không hình, không thể được là Hư không pháp thân. Nếu người thấu rõ nghĩa này là biết không chứng. Người không đắc không chứng là chứng Phật pháp pháp thân. Nếu có chứng có đắc, chớ là chứng được. Ấy là người tà kiến tăng thượng mạn, gọi là ngoại đạo. Vì cớ sao ? Kinh Duy Ma

nói : «Xả lợi Phật hỏi Thiên Nữ : người đã được pháp gì, chứng được pháp gì, mà được như thế ? Thiên Nữ đáp : Tôi không được không chứng, mới được như thế ; nếu có được có chứng thì ở trong Phật pháp là người tăng thượng mạn».

* * *

— Kinh nói: Đẳng giác, Diệu giác, thế nào là Đẳng giác? Thế nào là Diệu giác?

— Tức sắc tức không (1), gọi là Đẳng giác. Vì hai tánh không, gọi là Diệu giác. Lại nữa, không giác, không không giác, gọi là Diệu giác.

— Đẳng giác cùng Diệu giác là khác hay chẳng khác ?

— Vì tùy sự phương tiện giả lập hai tên, chứ bản thể là một không hai không khác, cho đến tất cả pháp đều như vậy cả.

(1) «Tức sắc tức không», là thấy sắc mà không tâm ; hoặc thấy tánh sắc tức là không.

* * *

— Kinh Kim Cang nói : «Không pháp có thể thuyết, ấy gọi là thuyết pháp», nghĩa đó thế nào ?

— Thể của Bát nhã cứu cánh thanh tịnh, không có một vật có thể được, ấy gọi là «Không Pháp có thể thuyết». Ngay trong thể không tịch của Bát nhã, đầy đủ diệu dụng như hằng sa, tức là không việc gì chẳng biết, «ấy gọi là thuyết pháp». Cho nên nói «không pháp có thể thuyết, ấy gọi là thuyết pháp».

— Kinh nói : «Có người thiện nam thiện nữ thọ trì đọc tụng kinh này, nếu bị người khinh chê, là người ấy tội nghiệp đời trước lẽ phải sa vào đường ác, do đời nay bị người khinh chê nên tội nghiệp đời trước liền được tiêu diệt, sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác», nghĩa đó thế nào ?

— Như có người chưa gặp đại Thiện tri thức chỉ tạo nghiệp ác, hồn tâm thanh tịnh bị ba độc vô minh che lấp không thể lộ bày, cho nên nói : «bị người khinh chê». Người đời này bị khinh chê, liền hôm nay phát tâm cầu Phật đạo, khiến vô

minh diệt hết, ba độc chẳng sanh, thì hồn tâm sáng suốt, lại không loạn niệm, Các ác hăng dứt sạch. Đời này bị người khinh chê, liền đó vô minh diệt hết, loạn niệm chẳng sanh, thì tự nhiên giải thoát, nên nói «sẽ được bồ đề». Chính khi phát tâm, gọi là đời này, chẳng phải cách đời.

— Kinh lại nói: «N hư Lai có Ngũ nhãn», thế là sao ?

— Thấy sắc thanh tịnh gọi là Nhục nhãn. Thấy thể thanh tịnh gọi là Thiên nhãn. Đối các cảnh sắc cho đến thiện ác đều hay phân biệt vi tế, không có nhiệm trước, ở trong ấy được tự tại, gọi là Huệ nhãn. Thấy không có chỗ thấy gọi là Pháp nhãn. Không thấy không không thấy gọi là Phật nhãn.

— Lại, Kinh nói Đại thừa Tối thượng thừa, nghĩa ấy thế nào ?

— Đại thừa là Bồ Tát thừa, Tối thượng thừa là Phật thừa.

— Tu thế nào để được thừa này ?

— Người tu Bồ tát thừa tức là Đại thừa. Chúng

Bồ Tát thừa rồi, lại không khởi quán, đến chỗ không tu, yên tịnh thường lặng lẽ, chẳng thêm chẳng bớt, gọi là Tối thượng thừa, tức là Phật thừa.

* * *

— Kinh Niết Bàn nói: «Định nhiều huệ ít chẳng lìa vô minh, định ít huệ nhiều thêm lớn tà kiến. Định huệ đồng gọi là giải thoát. Nghĩa đó thế nào?

— Đối tất cả thiện ác đều phân biệt là huệ ; đối với cái bị phân biệt chẳng khởi yêu ghét, chẳng nhiệm trước nó là định ; đây là định huệ đồng dùng vậy.

— Không bàn không nói gọi là định, chính khi bàn nói được gọi là định chẳng ?

— Nay nói định, chẳng luận nói cùng chẳng nói, vẫn thường định. Vì sao ? Vì dùng tánh định nên khi nói năng phân biệt cũng là định. Nếu khi dùng tâm KHÔNG để quán sắc, thì lúc quán sắc cũng KHÔNG. Nếu khi chẳng quán sắc, chẳng nói chẳng phân biệt cũng KHÔNG. Cho đến thấy nghe hiểu biết cũng như thế. Vì cớ sao ? Vì tự tánh KHÔNG

thì đời tất cả chỗ đều KHÔNG. KHÔNG thì không chấp, không chấp là đồng dùng. Bởi Bồ Tát thường dùng pháp đẳng không (cả thấy pháp đều không) như thế nên được đến cứu cánh. Cho nên nói «định huệ đồng gọi là giải thoát».

Tôi lại vì ông nói thí dụ để hiển bày, khiến ông tỉnh tỉnh, được hiểu dứt nghi. Ví như gương sáng khi chiếu soi hình tượng, ánh sáng của gương có động chẳng? — Chẳng động. Tại sao? Vì gương sáng dùng vô tình chiếu soi, nên khi chiếu chẳng động, khi chẳng chiếu cũng chẳng động. Bởi trong vô tình không có động, cũng không có chẳng động.

Lại như ánh sáng mặt trời khi chiếu thế gian, ánh sáng có động chẳng? — Chẳng động. Nếu khi chẳng chiếu có động chẳng? — Chẳng động, vì sao? Vì ánh sáng kia vô tình, dùng ánh sáng vô tình chiếu soi, cho nên chẳng động, chẳng chiếu cũng chẳng động. Chiếu đó là huệ, chẳng động là định.

Nếu Bồ Tát dùng pháp định huệ đồng ấy thì được Vô thượng giác. Cho nên nói, «định huệ chẳng dụng tức là giải thoát». Nói vô tình là không phạm tình, chẳng phải không thánh tình.

— Thế nào là phạm tình? Thế nào là thánh tình?

— Nếu khởi hai tánh (có không, yêu ghét) tức là phạm tình. Hai tánh không tức là thánh tình.

* * *

— Kinh nói : «Bất đường nói năng, dứt chỗ tâm nghĩ (ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt). Nghĩa đó thế nào?

— Dùng lời nói để hiển bày nghĩa, được nghĩa phải bất lời. Nghĩa tức là KHÔNG, KHÔNG tức là ĐẠO, ĐẠO thì bất lời, nên nói «bất đường nói năng».

Được nghĩa thật tể (thực tại) thì chẳng khởi quán; vì chẳng khởi quán nên vô sanh; vì vô sanh nên tất cả tánh sắc đều KHÔNG; vì tánh sắc KHÔNG nên muôn duyên đều dứt, muôn duyên đều dứt, ấy là «dứt chỗ tâm nghĩ».

* * *

— Như như là thế nào ?

— Như như là nghĩa chẳng động. Tâm chơn như nên gọi là như như. Thế nên biết chư Phật quá khứ hành hạnh này, được thành đạo ; Phật hiện tại hành hạnh này cũng được thành đạo ; Phật vị lai hành hạnh này cũng được thành đạo. Ba đời chư Phật chỗ tu và chứng đạo không khác, nên nói «Như như». Kinh Duy ma nói : Chư Phật cũng như, Di Lặc cũng như, cho đến tất cả chúng sanh thấy đều như. Vì sao ? Vì Phật tánh chẳng dứt, bởi có tánh vậy.

— Tức sắc tức không, tức phạm tức thánh, phải đốn ngộ chăng ?

— Phải.

— Thế nào là tức sắc tức không, tức phạm tức thánh ?

— Tâm có nhiễm tức sắc, tâm không nhiễm tức không, tâm có nhiễm tức phạm, tâm không nhiễm tức thánh. Lại, chơn không mà diệu hữu là tức sắc, sắc không có thật là tức không. Nay

nói không là tánh sắc tự không, chẳng phải sắc diệt mới không. Nói sắc là tánh không tự có sắc, không phải sắc hay làm sắc.

— Kinh nói : Pháp môn tận (hết) vô tận (không hết) là thế nào ?

— Vì hai tánh KHÔNG nên thấy nghe không sanh là tận (hết). Tận, là các lậu (nguyên nhân sanh tử) hết. Vô tận là ở trong thể vô sanh đầy đủ hằng sa diệu dụng, tùy việc ứng hiện thấy đều đầy đủ, mà trong bản thể cũng không tổn giảm. Ấy là Pháp môn tận vô tận vậy.

— Tận cùng vô tận, là một hay khác ?

— Thể là một, nói thì có khác.

— Thể là một tại sao nói có khác ?

— Một là thể của nói, nói là dụng của thể. Vì tùy sự ứng dụng, nên nói thể đồng mà nói khác. Ví như trên trời có một mặt nhật, dưới đất để các

thứ chậu chứa nước đầy, trong mỗi chậu đều thấy có mặt nhật. Các mặt nhật trong chậu thấy đều tròn đầy cùng mặt nhật trên trời không sai biệt, nên nói thể đồng. Vì tùy chậu đặt tên nên có sai biệt, do đó nói khác. Cho nên bảo thể đồng nói liền có khác. Các mặt nhật hiện trong chậu đều tròn đầy, so với mặt nhật chánh trên trời không có thua kém, nên nói «vô tận».

* * *

— Kinh nói: «Chẳng sanh chẳng diệt», Pháp gì chẳng sanh? Pháp gì chẳng diệt?

— Pháp ác chẳng sanh, Pháp thiện chẳng diệt

— Thế nào là ác? Thế nào là thiện?

— Tâm nhiễm lậu (ô nhiễm và trầm luân) là ác. Tâm không nhiễm lậu là thiện. Chỉ không nhiễm không lậu thì Pháp ác chẳng sanh. Khi được không nhiễm không lậu thì thanh tịnh tròn sáng, lòng yên thường lặng, cứu cánh không đời đời, ấy gọi là Pháp thiện chẳng diệt. Đây tức là chẳng sanh chẳng diệt vậy.

* * *

— Trong Bồ Tát giới nói: «Chúng sanh thọ giới Phật liền vào vị chư Phật, vị đồng bậc đại giác rồi, mới thật là con Phật», nghĩa này thế nào?

— Giới Phật là tâm thanh tịnh đó vậy. Nếu có người phát tâm tu hành hạnh thanh tịnh, được tâm không có chỗ thọ, gọi là thọ giới Phật. Chư Phật đời quá khứ đều tu hạnh không thọ thanh tịnh, được thành Phật đạo. Thời nay có người phát tâm tu hạnh không thọ thanh tịnh thì cùng chư Phật đồng công đức đẳng dụng không khác. Cho nên nói «vào vị Chư Phật». Như thế, được giác ngộ cùng Phật giác ngộ đồng. Cho nên nói «vị đồng bậc đại giác rồi, mới thật là con Phật». Từ tâm tịnh thanh sanh trí, trí thanh tịnh gọi là con chư Phật, cũng gọi đây là Phật con.

* * *

-- Nói Phật với Pháp, là Phật có trước hay Pháp có trước? Nếu Pháp có trước thì Pháp ấy do Phật nào nói? Nếu Phật có trước thì nương giáo Pháp nào được thành đạo?

— Phật cũng có trước Pháp, cũng có sau Pháp.

— Nhơn đâu nói Phật Pháp có trước sau?

— Nếu căn cứ Pháp tịch diệt mà nói thì Pháp trước Phật sau. Nếu căn cứ Pháp vẫn tự mà nói thì Phật trước Pháp sau. Vì có sao? Vì tất cả chư Phật đều như nơi Pháp tịch diệt mà được thành Phật, tức là Pháp trước Phật sau.

Kinh nói: « Làm thầy chư Phật, ấy là Pháp vậy ». Sau khi thành đạo rồi, Phật mới nói rộng mười hai bộ kinh dẫn dắt giáo hóa chúng sanh, chúng sanh nương nơi Pháp Phật giáo hóa tu hành được thành Phật, ấy là Phật trước Pháp sau.

* * *

— Thế nào là từ tuyệt thông tông chẳng thông?

— Nói và làm trái nhau, tức là thuyết thông tông chẳng thông.

— Thế nào là tông thông thuyết cũng thông?

— Nói và làm không sai biệt, tức là thuyết thông tông cũng thông.

* * *

— Kinh nói : «Pháp đến chẳng đến, chẳng đến đến» là thế nào ?

— Nói đến mà làm chẳng đến, gọi là đến chẳng đến. Làm đến mà nói chẳng đến, gọi là chẳng đến đến. Làm nói đều đến, gọi là đến đến.

* * *

— Phật pháp chẳng hết hữu vi, chẳng trụ vô vi, thế nào là chẳng hết hữu vi ? thế nào là chẳng trụ vô vi ?

— Từ mới phát tâm cho đến ở dưới cội Bồ đề thành Đẳng chánh giác, sau đến Song lâm vào niết bàn, trong khoảng giữa đó tất cả Pháp đều không bỏ, ấy là chẳng hết hữu vi.

Tuy tu vô niệm mà chẳng dùng vô niệm làm chỗ chứng. Tuy tu KHÔNG mà chẳng lấy KHÔNG làm chỗ chứng. Tuy tu Bồ đề niết bàn vô tướng vô tác mà chẳng dùng vô tướng vô tác làm chỗ chứng. Ấy là chẳng trụ vô vi.

* * *

— Có địa ngục hay không có địa ngục ?

— Cũng có cũng không.

— Tại sao cũng có cũng không ?

— Vì tùy tâm tạo tất cả nghiệp ác thì có địa ngục. Nếu tâm không nhiễm, vì tự tánh KHÔNG, thì không địa ngục.

* *

— Chúng sanh chịu tội có Phật tánh chăng ?

— Cũng đồng Phật tánh.

— Đã có Phật tánh thì chính khi vào địa ngục Phật tánh đồng vào chăng ?

— Chẳng đồng vào.

— Vậy chính khi chúng sanh vào địa ngục Phật tánh ở chỗ nào ?

— Cũng đồng vào.

— Đã đồng vào thì khi chúng sanh chịu tội Phật tánh cũng đồng chịu tội chăng ?

— Phật tánh tuy theo chúng sanh đồng vào, mà chúng sanh chịu tội khổ Phật tánh xưa nay vẫn không chịu.

— Đã đồng vào như đâu chẳng chịu ?

— Chúng sanh là có tướng, có tướng thì có thành hoại, Phật tánh là không tướng, không tướng thì tánh KHÔNG. Thế nên, tánh chơn không không có hoại. Ví như có người chặt củi trong hư không, củi lâu ngày bị mục, hư không chẳng mục. Hư không dụ Phật tánh, củi dụ chúng sanh. Vì thế, nói đồng vào mà không đồng chịu.

* *

— Chuyển tám thức thành bốn trí, rút bốn trí thành ba thân, vậy mấy thức chung thành một trí, mấy thức riêng thành một trí ?

— Mắt tai mũi lưỡi thân năm thức này chung thành Thành sở tác trí. Ý thức thứ sáu riêng thành Diệu quan sát trí. Tâm thức thứ bảy riêng thành

Bình đẳng tánh trí. Thức hàm tàng thứ tám riêng thành Đại viên cảnh trí.

— Bốn trí này là khác hay đồng ?

— Thề đồng mà tên khác.

— Thề đã đồng tại sao tên khác ?

— Vì tùy sự đặt tên. (1)

— Đã tùy sự đặt tên thì khi một thề, cái gì là Đại viên cảnh trí ?

— Yên tịnh không lặn tròn sáng chẳng động là Đại viên cảnh trí. Đối các trần không khởi yêu ghét tức là hai tánh KHÔNG, hai tánh KHÔNG là Bình đẳng tánh trí. Hay vào cảnh giới các căn (mắt tai mũi lưỡi thân) khéo phân biệt mà chẳng khởi loạn tưởng, được tự tại là Diệu quan sát trí. Hay khiến các căn tùy sự ứng dụng, thấy vào Chánh định, không có hai tướng là Thành sở tác trí.

(1) Câu đáp này trong bản văn thiếu, dịch giả thêm cho đủ nghĩa.

— Rút bốn trí làm ba thân, bao nhiêu trí chung làm một thân ? bao nhiêu trí riêng làm một thân ?

— Đại viên cảnh trí riêng thành Pháp thân. Bình đẳng tánh trí riêng làm Báo thân. Diệu quan sát trí cùng Thành sở tác trí chung làm Hóa thân. Ba thân này cũng giả lập tên để phân biệt, cốt cho người chưa hiểu xem. Nếu người liễu đạt lý này cũng không có ba thân ứng dụng. Vì sao ? Vì thề tánh không tướng, từ gốc không trụ mà lập, cũng không có gốc không trụ.

* * *

— Thế nào là thấy chơn thân Phật ?

— Chẳng thấy có không, là thấy chơn thân Phật.

— Thế nào là chẳng thấy có không, là thấy chơn thân Phật ?

— Có nương nơi không mà lập, không nương nơi có mà hiển bày, vốn chẳng lập có thì không đâu còn. Đã chẳng còn không thì có từ đâu mà có. Có với không làm như cho nhau mà có. Đã

làm nhờn cho nhau mà có thì thấy đều sanh diệt. Chỉ lia hai cái thấy này, tức là thấy chơn thân Phật.

— Có KHÔNG còn không thể được, hướng là dựng lập chơn thân, thì căn cứ vào đâu mà lập ?

— Vì có hỏi nên lập. Nếu khi không hỏi thì tên Chơn thân cũng không thể lập. Vì sao ? Ví như gương sáng nếu khi đối vật tượng thì hiện vật tượng, nếu khi không đối vật tượng trọn chẳng thấy vật tượng.

* * *

— Thế nào là thường chẳng rời Phật ?

— Tâm không khởi diệt, đối cảnh vắng lặng, trong tất cả thời cửu cánh không tịch, tức là thường chẳng rời Phật.

* * *

— Thế nào là Pháp vô vi ?

— Là hữu vi vậy.

— Nay hỏi Pháp vô vi nhờn sao đáp hữu vi ?

— Hữu nhờn vô mà lập, vô nhờn hữu mà hiện

Vốn chẳng lập hữu thì vô từ đâu mà sanh. Nếu luận về chơn vô vi là chẳng chấp hữu vi cũng chẳng chấp vô vi, ấy là pháp chơn vô vi. Vì có sao ? Kinh nói : « Nếu chấp tướng pháp là chấp ngã nhờn, nếu chấp tướng phi pháp là chấp ngã nhờn. Thế nên, chẳng nên chấp pháp, chẳng nên chấp phi pháp », tức là được chơn pháp vậy. Nếu thấu rõ được lý này là chơn giải thoát, là hội được pháp môn bất nhị.

— Thế nào là nghĩa trung đạo ?

— Nghĩa hai bên vậy.

— Nay hỏi nghĩa trung đạo, tại sao đáp nghĩa hai bên ?

— Hai bên nhờn giữa mà lập, giữa nhờn hai bên mà sanh. Trước nếu không có hai bên thì giữa từ đâu mà có ? Nay nói giữa là nhờn hai bên mà có. Cho nên biết, giữa cùng hai bên nhờn nhau mà lập, thấy đều vô thường, sắc thọ tướng hành thức cũng lại như thế.

* * *

— Thế nào gọi là năm ấm?

— Đối sắc nhiễm, sắc theo sắc thọ sanh, gọi sắc ấm. Vì lãnh nạp vào trong tám gió (lợi suy hủy dự xung cơ khổ lạc), ra tập những thứ tin tà, từ trong sự lãnh thọ mà sanh, gọi là thọ ấm. Mê tâm chấp tướng, theo tướng thọ sanh, gọi là tướng ấm. Kết nhóm các hành, theo hành thọ sanh, gọi là hành ấm. Nơi thể bình đẳng vọng khởi phân biệt lôi kéo thức rỗng không đi thọ sanh, gọi là thức ấm.

* * *

— Kinh nói : 25 cõi, thế nào là 25 cõi?

— Là thọ thân đời sau vậy. Thân đời sau là thọ sanh trong sáu đường. Vì chúng sanh hiện đời tâm mê ưa kết các nghiệp, sau ắt theo nghiệp thọ sanh. Cho nên nói đời sau.

Ở đời nếu có người chí tâm tu hành được cứu cánh giải thoát, chứng vô sanh pháp nhãn hằng lìa tam giới chẳng thọ thân sau. Người không thọ thân sau là chứng Pháp thân. Pháp thân tức là thân Phật.

— Tên 25 cõi làm sao phân biệt?

— Bản thể là một, vì tùy dụng đặt tên nên có rõ ràng 25 cõi. Hai mươi lăm cõi là mười điều ác, mười điều lành và năm ấm.

— Thế nào là mười điều ác, mười điều lành?

— Mười điều ác là : sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói hung ác và tham, sân, tà kiến. Mười điều lành là ngược lại chẳng làm mười điều ác trên.

* * *

— Trước nói vô niệm mà tôi chưa thông tột?

— Vô niệm là ở tất cả chỗ mà không tâm, không tất cả cảnh, không có những nghĩ cầu, đối các cảnh sắc hằng không khởi động. Được vô niệm gọi là chơn niệm. Nếu dùng niệm (khởi nghĩ, làm niệm là tà niệm, chẳng phải chơn niệm. Vì sao? vì Kinh nói : Nếu dạy người lục niệm (niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiện) gọi là phi niệm» Có lục niệm gọi là tà niệm. Không lục niệm gọi là chơn niệm. Kinh nói : «Nầy thiện nam !

Chúng ta trụ trong Pháp vô niệm được sắc vàng ba mươi hai tướng như thế, phóng hào quang lớn soi khắp các thế giới, công đức không thể nghĩ bàn, Phật còn nói chẳng hết, huống là các thừa mà có thể biết.

Người được vô niệm, sáu căn không nhiễm tự nhiên được vào tri kiến chư Phật. Được như thế, gọi là Phật tạng (kho tàng Phật) cũng gọi là Pháp tạng (kho tàng Pháp), hay bao gồm tất cả Phật, tất cả Pháp. Vì có sao? Vì vô niệm vậy. Kinh nói: «lất cả chư Phật đều từ kinh này xuất sanh».

— Đã bảo vô niệm thì câu «vào tri kiến Phật» từ đâu mà lập?

— Từ vô niệm lập. Vì sao? Kinh nói: «Từ gốc vô trụ lập tất cả Pháp». Lại nói: «Vì như gương sáng, trong gương tuy không hình tượng mà hay hiện muôn vàn hình tượng. Vì sao? Vì gương sáng nên hay hiện muôn vàn hình tượng». Người học đạo do tâm không nhiễm nên vọng niệm chẳng sanh, tâm ngã như diệt, cứu cánh thanh tịnh;

vì thanh tịnh hay sanh tri kiến vô lượng.

* * *

— Thế nào là đốn ngộ? (1)

— Đốn ngộ là ngay trong đời này được giải thoát. Làm sao mà biết? Ví như sư tử con, khi mới lọt lòng mẹ quả nhiên là sư tử. Người tu đốn ngộ cũng như thế, ngay khi tu liền vào vị Phật. Như tre mùa xuân sanh măng, cũng ngay trong mùa xuân măng bằng tre, đồng không có khác. Vì có sao? Vì trong ruột trống. Người tu đốn ngộ cũng như thế. Vì chóng trừ vọng niệm hằng dứt ngã nhưn, cứu cánh không tịch, cùng Phật bằng nhau, đồng không có khác. Cho nên nói: «ngay nơi phàm là Thánh». Người tu đốn ngộ chẳng rời thân này liền vượt tam giới. Kinh nói: «Chẳng hoại thế gian mà vượt khỏi thế gian, chẳng xả phiền não mà vào Niết bàn».

— Người không tu đốn ngộ, ví như giả cang nhập bầy sư tử, trải trăm ngàn kiếp trọn chẳng được

(1) Câu này trong văn không có, e bản chữ Hán sót, dịch giả thêm vào.

thành sư tử ?

— Tánh chơn như là thật không hay thật chẳng không ? Nếu nói chẳng không tức là có tướng. Nếu nói không tức là đoạn diệt. Tất cả chúng sanh phải nương vào đâu tu hành để được giải thoát ?

— Tánh chơn như cũng không cũng chẳng không. Vì sao ? Vì diệu thể Chơn như không hình không tướng không thể được, nên nói cũng không. Song trong thể KHÔNG vô tướng đầy đủ diệu dụng hăng sa, không việc gì chẳng ứng hiện, nên nói cũng chẳng không. Kinh nói : «Hiểu một tức ngàn theo, mê một tức muôn lầm». Nếu người giữ một thì muôn việc đều xong, ấy là diệu thuật ngộ đạo. Kinh nói : «Sum la và vạn tượng đều do một pháp ẩn hiện. Thế nào trong một pháp mà sanh các thứ kiến ? vì công nghiệp như thế do hành làm gốc».

Nếu người chẳng chịu hàng phục tâm, y cứ văn nghĩa mà cho là chứng ngộ thì không thể có. Người chấp như thế, là dối mình dối người, mình người đều đọa. Phải cố gắng ! cố gắng ! xét

nét kỹ càn. Chỉ VIỆC ĐẾN CHẴNG NHẬN, TẤT CẢ CHỖ KHÔNG TÂM, người được như thế, liền vào niết bàn, chứng vô sanh pháp nhẫn, cũng gọi là pháp môn bất nhị, cũng gọi vô tránh, cũng gọi nhất hạnh tam muội. Vì có sao ? Vì cứu cánh thanh tịnh, không ngã không nhờn, chẳng khởi thương ghét, là hai tánh không, là không có chỗ thấy, tức là hoàn tất cái chơn như vô đặc.

Quyển Luận này chẳng truyền cho người không tin, chỉ truyền cho cho người đồng kiến đồng hạnh. Phải xem xét người đối trước có tâm thành tín, kham lãnh thọ không lui sụt, người như thế mới nên vì họ mà nói, chỉ dạy khiến cho họ được ngộ. Tôi làm quyển Luận này là vì người hữu duyên, chẳng phải cầu danh lợi.

Chữ Phật nói ra ngàn kinh muôn luận, chỉ vì chúng sanh mê muội, tâm hạnh chẳng đồng, tùy chỗ tà chấp của họ mà nói Pháp đối trị, nên có sai biệt. Nếu luận về lý giải thoát cứu cánh chỉ là VIỆC ĐẾN CHẴNG NHẬN, TẤT CẢ CHỖ KHÔNG TÂM, bằng lặng lẽ như không, cứu cánh thanh tịnh tự

nhiên giải thoát.

Ông nếu cầu hư danh miệng nói chơn như, mà tâm tợ khí vượn, tức lời nói việc làm trái nhau, gọi là dối mình, sẽ sa vào đường ác. Chớ cầu cái khoái lạc hư danh nhất thời, mà chẳng biết nhiều kiếp phải chịu họa ương, cố gắng ! Cố gắng ! Chúng sanh phải tự độ, Phật không thể độ được. Nếu Phật hay độ chúng sanh, thì chư Phật thời quá khứ số nhiều như cát bụi, lẽ ra tất cả chúng sanh đều được độ hết. Vì sao chúng ta đến ngày nay vẫn còn trôi lăn trong sanh tử, không được thành Phật ? Thế nên biết, chúng sanh phải tự độ, Phật không thể độ được, cố gắng ! cố gắng ! Tự mình lo tu hành, chớ ý lại vào sức Phật khác. Kinh nói : «Phàm người cầu Pháp chẳng đến Phật cầu».



— Ở đời sau, có những nhóm tập học, làm sao cùng ở chung ?

— Chỉ hòa ánh sáng kia, chẳng đồng nghiệp kia, đồng chỗ mà chẳng đồng ở. Kinh nói : «Tùy lưu (trôi theo) mà tánh thường vậy». Người học

đạo cần yếu phải nghĩ «Minh vì đại sự nhơn duyên, việc giải thoát, thấy đều chẳng dám khinh người chưa học, kính người mình học như Phật, chẳng đề cao đức của mình, chẳng đổ ky điều hay của người, tự xét nét hạnh của mình, chẳng dòm dõ lỗi của người», thì ở tất cả chỗ đều không bị chương ngại, tự nhiên được khoái lạc.

LẬP LẠI KỆ RẰNG

Nhấn nhục đạo thứ nhất

Trước phải trừ ngã nhơn

Việc đến không thọ nhận

Là thân chơn bồ đề.

Kinh Kim Cang nói : «Bồ tát không ngã pháp, Như Lai gọi là Bồ Tát chơn thật». Lại nói : «Chẳng thủ lại chẳng xả, hằng đoạn được sanh tử, tất cả chỗ không tâm, gọi là con chư Phật». Kinh Niết bàn nói : «Như Lai chứng Niết bàn hằng đoạn dứt sanh tử».

KỆ RÀNG

Nay ta ý thật rất tốt
 Khi người chê mắng chẳng buồn
 Không lời chẳng nói phải quấy
 Niết bàn sanh tử đồng đường
 Hiểu thấu bốn tông nhà mình
 Vẫn là không có xanh, đen,
 Tất cả vọng tưởng phân biệt
 Và biết người đời chẳng rõ.
 Gởi lời phạm phu đời sau:
 Đẹp hết trong tâm rơm cỏ
 Nay ta ý rất thanh thang
 Chẳng nói, không việc, tâm an.
 Thông dong, tự tại, giải thoát
 Đông tây đời đời dễ dàng,
 Trọn ngày không nói lặng yên
 Niệm niệm hương lý nghĩ xét.
 Tự nhiên tiêu dao thấy đạo
 Sanh tử quyết chẳng liên quan
 Nay ta ý thật lạ kỳ
 Chẳng đến trên đời lẳng dối

Vinh hoa thấy là giả tạm
 Áo rách cơm hẩm đủ no
 Đi đường gặp người biếng nói
 Người đời đều gọi ta ngu.
 Ngoài hiện ngu ngơ ám độn.
 Trong tâm sáng tỏ lưu ly
 Thăm bọ La Hầu mặt hạnh
 Chẳng phải phạm phu kham biết.

Tôi e các ông chẳng hội thấu lý chơn giải thoát
 nên lại chỉ bày các ông.

- Kinh Duy Ma nói: «Muốn được tịnh độ phải
 tịnh tâm ấy», thế nào là tịnh tâm?
- Dùng cái tịnh cứu cánh làm tịnh.
- Thế nào là dùng cái tịnh cứu cánh làm tịnh?
- Không tịnh cũng không không tịnh, tức là
 tịnh cứu cánh.
- Thế nào là không tịnh cũng không không
 tịnh?

— Tất cả chỗ không tâm là tịnh, khi được tịnh mà chẳng khởi tướng tịnh, gọi là không tịnh. Khi được không tịnh cũng không được khởi tướng không tịnh, gọi là không không tịnh.

* * *

— Người tu hành lấy cái gì làm chứng?

— Lấy cái chứng cứu cánh làm chứng.

— Thế nào là cái chứng cứu cánh ?

— Không chứng cũng không không chứng, gọi là chứng cứu cánh.

— Thế nào là không chứng và không không chứng ?

— Ở ngoài không nhiễm sắc, thanh v.v., bên trong tâm không khởi vọng niệm, được như thế gọi là chứng. Khi được chứng mà không khởi tướng chứng, gọi là không chứng. Khi được không chứng cũng không khởi tướng không chứng, gọi là không không chứng.

* * *

— Thế nào là tâm giải thoát ?

— Không tâm giải thoát, cũng không không tâm giải thoát, gọi là chơn giải thoát. Kinh nói: «Pháp còn phải xả hà hướng phi Pháp». Pháp là có, phi Pháp là không, chỉ bằng chấp có không là chơn giải thoát.

* * *

— Thế nào đặc đạo ?

— Dùng cái đặc cứu cánh làm đặc.

— Thế nào là cái đặc cứu cánh ?

— Không đặc cũng không không đặc, gọi là đặc cứu cánh ?

* * *

— Thế nào là KHÔNG cứu cánh ?

— Chẳng KHÔNG cũng chẳng chẳng KHÔNG gọi là KHÔNG cứu cánh.

* * *

— Thế nào là Chơn như định ?

— Không định cũng không không định gọi là Chơn như định. Kinh nói: « Không có Pháp định gọi là vô thượng Chánh đẳng chánh giác, cũng không Pháp định Như Lai có thể nói ». Kinh nói: « Tuy tu KHÔNG mà chẳng lấy KHÔNG làm chứng, cũng chẳng được khởi tướng KHÔNG. Tuy tu Định mà chẳng lấy Định làm chứng, cũng chẳng được khởi tướng Định. Tuy được tịnh mà chẳng lấy tịnh làm chứng, cũng chẳng được khởi tướng tịnh ».

Nếu khi được định, được tịnh, được tất cả chỗ không tâm, liền khởi tướng được như thế, đều là vọng tướng, liền bị ràng buộc không thể nói là giải thoát. Nếu khi được như thế, rõ ràng tự biết, được tự tại, mà chẳng được cho thế là chứng, cũng chẳng được khởi tướng như thế, là được giải thoát. Kinh nói: « Nếu khởi tâm tinh tấn là vọng không phải tinh tấn. Nếu người hay trong tâm chẳng vọng là tinh tấn không có bờ mé ».

— Thế nào là trung đạo ?

— Không khoảng giữa cũng không hai bên là trung đạo.

— Thế nào là hai bên ?

— Có tâm kia, có tâm này là hai bên.

— Thế nào là tâm kia tâm này ?

— Bên ngoài dính với sắc thính gọi là tâm kia. Bên trong khởi vọng niệm là tâm này. Nếu bên ngoài không nhiễm sắc, gọi là không tâm kia. Bên trong không khởi vọng niệm, gọi là không tâm này. Thế nên không phải hai bên. Tâm đã không hai bên thì giữa cũng đâu có được. Được như thế, gọi là trung đạo. Thật là Như Lai đạo. Như Lai đạo là tất cả người giác được giải thoát. Kinh nói: « Hư không chẳng hai bên, thân chư Phật cũng vậy ». Nhưng tất cả sắc không, là tất cả chỗ không tâm vậy. Tất cả chỗ không tâm tức tất cả là sắc tánh không Hai nghĩa chẳng khác, cũng gọi sắc không, cũng gọi pháp sắc không.

Ông nếu lia tất cả chỗ không tâm, mà được bỏ đề giải thoát, niết bàn tịch diệt, thiền định kiến tánh, thì không thể nào có. Tất cả chỗ không tâm tức là được bỏ đề giải thoát, Niết bàn tịch diệt, cho đến lục độ đều là kiến tánh. Vì cơ sao? Kinh Kim cang nói: «Không có một chút pháp có thể được, ấy gọi là vô thượng chánh đẳng chánh giác».

* * *

— Nếu có tu tất cả hạnh đầy đủ thành tựu được thọ ký chăng?

— Chẳng được.

— Nếu không tu tất cả pháp thành tựu, được thọ ký chăng?

— Chẳng được.

— Nếu thế ấy, phải do pháp gì được thọ ký?

— Chẳng do có hạnh, cũng chẳng do không hạnh, là được thọ ký. Vì cơ sao? Kinh Duy ma nói: «Các hạnh tánh tướng thấy đều vô thường».

Kinh Niết bàn nói: «Phật bảo Ca Diếp: các hạnh là thường, không có lẽ phải». Ông chỉ tất cả chỗ không tâm, là không có hạnh, cũng không không các hạnh, gọi là thọ ký. Nói tất cả chỗ không tâm, là không tâm yêu ghét vậy. Nói không yêu ghét là thấy việc tốt chẳng khởi tâm yêu; thấy việc xấu cũng chẳng sanh tâm ghét.

Không yêu gọi là không tâm nhiễm, chính là sắc tánh không. Sắc tánh không tức là muôn duyên đều bất. Muôn duyên đều bất thì tự nhiên được giải thoát.

Ông phải xét kỹ đó, nếu khi chưa được tỉnh sáng, thấu rõ thì phải hỏi sớm. Các ông nếu y theo lời dạy đây tu, mà chẳng được giải thoát, tôi xin trọn đời thay các ông chịu tội trong đại địa ngục. Nếu tôi lừa dối các ông, sau này nếu tôi sanh nơi nào sẽ bị sư tử, cọp, sói ăn thịt. Các ông nếu chẳng y theo lời dạy đây siêng năng tu hành thì không bảo đảm. Một phen mất thân này muôn kiếp khó được lại, phải cố gắng! Cố gắng! Cần phải tự biết.

GHI LỜI SƯ ĐÁP CÁC NGƯỜI ĐẾN HỎI và DẠY CHÚNG

Sư bảo học chúng:

— Tôi chẳng hội thiền, trọn không có một Pháp có thể dạy người, không phiền các người đứng lâu, hãy tự đi đi

Tuy vậy mà học chúng dần dần thêm đông, ngày đêm thưa hỏi. Sư bất đắc dĩ vì hỏi giải đáp, biện tài không ngại.

Có vài vị Pháp sư đến hỏi:

— Định hỏi một câu, thầy có vui lòng đáp chăng?
Sư bảo:

— Bóng trăng dưới đầm sâu, mặc ý mò bắt (1)

— Thế nào là Phật ?

— Hồ nước trong đối diện, chẳng phải Phật là gì ? (2) Các vị ấy đều ngơ ngác, không biết gì cả. Giây lâu có vị lại hỏi:

(1) Thiên gia cho ngôn ngữ không thể nói đến Chân lý, chỉ nương ngôn ngữ để thấy chân lý ngoài ngôn ngữ. Vì thế lời giải đáp như bóng mặt trăng hiện dưới đầm. Người muốn thấy mặt trăng thật, phải nương bóng mặt trăng ấy, mà nhìn ngược lên trời thì mới thấy. Có chớp bóng mặt trăng dưới đầm, thì suốt kiếp không khi nào thấy bóng mặt trăng thật.

(2) Tâm thanh tịnh là Phật. Nếu đối cảnh mà tâm không sanh, chẳng phải Phật là gì ? Vì thế, sư bảo «hồ nước trong đối diện», tức là tâm đối cảnh chẳng động như hồ nước trong, khi ấy chẳng phải Phật là cái gì ?

Thiên Tông chỉ tâm là Phật, chẳng đi cầu Phật bên ngoài. Nếu đem tâm đi cầu Phật, ấy là vác Phật đi cầu Phật, không bao giờ thấy Phật.

— Thầy nói pháp gì độ người ?

— Bản đạo chưa từng có một pháp gì độ người

— Thiên Sư nhà tôi như thế ?

— Đại đức nói Pháp gì độ người ?

— Giảng Kinh Kim Cang Bát Nhã.

— Giảng được bao nhiêu lần ?

— Hơn hai mươi lần.

— Kinh này ai nói ?

Pháp sư tăng bặng lên giọng gắt :

— Thiên sư khéo nói đùa, há không biết Phật nói sao ?

— «Nếu nói Như Lai có nói Pháp là chẻ baji Phật, người ấy không hiểu nghĩa ta nói». (Kinh Kim Cang). Nếu nói kinh này không phải Phật nói tức là phỉ báng kinh. Thánh Đại đức nói xem ?

Pháp Sư im lặng không đáp được.

Chốc lát, Sư lại hỏi :

— Kinh nói : «Nếu lấy sắc thấy ta, lấy âm thanh cầu ta, người ấy hành đạo tà, không thể thấy Như Lai». Đại đức hãy nói cái gì là Như Lai ?

— Đến chỗ này tôi mê hẳn.

— Từ trước đến giờ chưa từng ngộ nói cái gì là mê ?

— Thỉnh Thiên sư vì tôi nói.

— Đại đức giảng kinh hơn hai mươi lượt, lại chưa biết Như Lai ?

Pháp sư lễ bái cầu xin chỉ dạy.

Sư bảo :

— Như Lai là nghĩa Như của các Pháp đâu thể quên được.

— Phải là nghĩa Như của các Pháp.

— Đại đức nói phải cũng chưa phải.

— Văn kinh rõ ràng đâu thể chưa phải ?

— Đại đức Như chăng ?

— Như.

— Cây đá Như chăng ?

— Như.

— Đại Đức Như, đồng cây đá Như chăng ?

— Không hai.

— Đại đức cùng cây đá đâu khác ?

Pháp sư không đáp được. Lại khen : «Đây là thượng nhơn khó đối đáp được ». Giây lâu lại hỏi :

— Thế nào được đại Niết bàn ?

— Chẳng tạo nghiệp sanh tử ?

— Thế nào là nghiệp sanh tử ?

— Cầu đại Niết bàn là nghiệp sanh tử, bỏ như lấy sạch là nghiệp sanh tử, có đắc có chứng là nghiệp sanh tử, không vượt khỏi môn đối trị là nghiệp sanh tử.

— Thế nào là được giải thoát ?

— Với tự không phược (trôi buớc) chẳng cần cầu giải thoát, dùng thẳng, hành thẳng là vô Đẳng Đẳng (Phật không ai sơ bằng gọi là vô Đẳng, chư

Phật đồng nhau gọi là Đấng. Vô Đấng Đấng là chỉ cho Phật).

Pháp sư khen :

— Thiên sư như Hòa thượng thật là ít có.

Khen xong, Pháp sư lễ tạ lui ra.

•••

Có vị cư sĩ đến hỏi :

— Tức tâm tức Phật, cái gì là Phật ?

Sư bảo :

— Ông nghi cái gì không phải Phật chỉ ra xem ?

Cư sĩ lặng thinh.

Sư nói tiếp :

— Đạt thì khắp cảnh là Phật, chẳng ngộ thì hằng trái xa.

•••

Có Luật sư hiệu Pháp minh đến nói :

— Các Thiên sư phần nhiều rơi vào không.

Sư bảo :

— Trái lại, các Tọa chủ phần nhiều rơi vào không ?

Pháp minh hoảng sợ hỏi :

— Tại sao rơi vào không ?

— Kinh Luận là giấy mực văn tự, giấy mực văn tự đều là không (duyên hợp không thể) ; dù là trên tiếng dựng lập danh, cú, văn, thân đầu chẳng phải là không ; Tọa chủ bám chặt vào giáo thể, đầu chẳng rơi vào không.

— Thiên sư rơi vào không chẳng ?

— Chẳng rơi vào không.

— Sao lại chẳng rơi vào không ?

— Văn tự .v.v... đều từ trí huệ mà sanh, đại dụng hiện tiền đầu thể rơi vào không.

— Cho biết một pháp không đạt, chẳng gọi là «tất đạt».

— Luật sư chẳng những rơi vào không, lại còn dùng làm danh ngôn.

Pháp Minh đổi sắc mặt hỏi :

— Làm chỗ nào ?

— Luật sư chưa rành âm Trung Hoa và Phạn làm sao giảng thuyết ?

— Thỉnh Thiên sư chỉ ra chỗ làm của Pháp minh.

— Đâu chẳng biết «tất đạt» là tiếng Phạn sao ? (1)

Pháp Minh tuy nhận thấy lỗi, mà tâm vẫn còn giận, lại hỏi :

— Phạm Kinh, Luật, Luận là lời Phật, đọc tụng y giáo phụng hành, sao chẳng thấy tánh ?

— Như chó điên đuổi bóng. Sư tử cắn người. Kinh Luật Luận là tự tánh dụng, người đọc tụng là tánh Pháp.

— Phật A Di Đà có cha mẹ và họ chăng ?

— Phật A Di Đà họ Kiều thi ca, cha tên Nguyệt Thượng, mẹ tên Thù Thắng Diệu Nhan.

— Xuất phát từ kinh điển nào ?

— Xuất phát từ tập Đà la ni.

(1) Tất đạt là tiếng Phạn, nói đủ là Tất bà hạt thích tha tất đồ. Trung Hoa dịch là Nhất thiết nghĩa. Xưa dịch âm tất đạt là sai không đủ âm.

Pháp Minh lễ tạ khen ngợi lui ra.

Có vị Pháp sư thông tam tạng đến hỏi :

— Chơn như có biến đổi chăng ?

Sư đáp :

— Có biến đổi.

— Thiên sư lầm.

— Đại đức có Chơn như chăng ?

— Có.

— Nếu không biến đổi quyết định là Phạm tăng. Đâu chẳng nghe «Thiện tri thức hay chuyển ba độc thành ba nhóm tịnh giới chuyển sáu thức thành sáu thân thông, chuyển phiền não thành bồ đề, chuyển vô minh thành đại trí chân như». Nếu không biến đổi, Đại đức thật là ngoại đạo, chủ trương tự nhiên vậy.

— Nếu vậy chơn như tức có biến đổi.

— Nếu chấp chơn như có biến đổi cũng là ngoại đạo.

Thiền sư vừa nói Chơn Như có biến đổi, giờ lại nói không biến đổi, vậy thế nào thật đúng ?

— Nếu người thấy tánh rõ ràng như hạt Minh châu ma ni hiện sắc, nói biến đổi cũng được, nói không biến đổi cũng được. Nếu người không thấy tánh nghe nói chơn như biến đổi, bèn hiểu biến đổi nghe nói không biến đổi bèn hiểu không biến đổi.

Pháp sư khen :

— Nên biết Nam tông (Thiền đốn ngộ miền nam) không thể lường.

* * *

Đồ đệ Đạo Lão đến hỏi :

— Thế gian có Pháp nào vượt hơn tự nhiên chẳng ?

Sư đáp :

— Có.

— Pháp gì hơn được ?

— Hay biết tự nhiên vậy.

— Nguyên khí là Đạo chẳng ?

— Nguyên khí tự nguyên khí, đạo tự đạo.

— Nếu như thế ắt phải có hai ?

— Biết, không hai người.

— Thế nào là tà ? thế nào là chánh ?

— Tâm theo vật là tà, vật theo tâm là chánh.

xxx

Luật sư Nguyên đến hỏi :

— Hòa thượng tu có dụng công chẳng ?

Sư đáp :

— Dụng công.

— Dụng công thế nào ?

— Khi đói thì ăn, khi mệt thì ngủ.

— Tất cả người đều như vậy, đồng chỗ dụng công của thầy chẳng ?

— Chẳng đồng.

— Tại sao chẳng đồng ?

— Họ khi ăn chẳng chịu ăn, đòi trăm thứ cần dùng; khi ngủ chẳng chịu ngủ, tính toán ngàn chuyện, do đó chẳng đồng.

Nguyên im lặng.

•••

Đại đức Uân Quang đến hỏi :

— Thiền sư tự biết chỗ sanh chẳng ?

Sư đáp :

— Chưa từng từ đâu cần luận sanh. Biết sanh tức là Pháp không sanh, chẳng lìa Pháp sanh nói Pháp không sanh. Tổ sư nói : « Chính cái sanh tức không sanh ».

— Người không thấy tánh cũng được như vậy chẳng ?

— Tự chẳng thấy tánh chẳng phải không tánh. Vì sao? vì thấy tức là tánh, không tánh thì không thể thấy. Thấy tức là tánh, nên gọi thấy tánh. Liễu tức là tánh, nên gọi liễu tánh. Hay sanh muôn Pháp gọi là Pháp tánh, cũng gọi là Pháp thân. Tổ Sư Mã Minh nói : « Nói là PHÁP tức tâm chúng

sanh. Nếu tâm sanh nên tất cả Pháp sanh, nếu tâm không sanh thì Pháp không nương đâu sanh, cũng không danh tự ». Người mê chẳng biết Pháp thân không hình tượng, hay ứng vật hiện hình, bèn nói : « Trúc biếc xanh xanh đều là Pháp thân, hoa vàng mịt mịt thấy đều bát nhã ». (Thanh thanh thúy trúc tông thị Pháp thân, uất uất hoàng hoa vô phi bát nhã). Hoa vàng nếu là bát nhã, bát nhã tức đồng vô tình. Trúc biếc nếu là Pháp thân, Pháp thân tức đồng cây cỏ. Như người ăn mặng tức ăn Pháp thân. Những lời nói như thế đầu thế kẻ chép hết. Đối diện mê Phật nhiều kiếp mong cầu, trong Pháp thế mà mê lầm chạy tìm kiếm bên ngoài. Thế nên, người hiểu đạo đi đứng ngồi nằm đều là đạo, người ngộ Pháp tung hoành tự tại đều là Pháp.

— Hư không hay sanh linh tri chẳng ? Chơn tâm duyên thiện ác chẳng ? Người tham dục là đạo chẳng ? Người chấp phải quấy về sau tâm thông chẳng ? Người xúc cảnh sanh tâm có định chẳng ? Người trụ chỗ yên lặng có huệ chẳng ? Người ôm lòng khinh người có ngã chẳng ? Người chấp không chấp hữu có trí chẳng ? Người tầm văn thủ chữ, người khổ hạnh cầu Phật, người lìa tâm cầu Phật, người chấp tâm là Phật trí này hợp đạo chẳng ?

Thỉnh Thiên sư mỗi mỗi vì đáp.

— Hư không chẳng sanh linh tri, chơn tâm chẳng duyên thiện ác, người chìm sâu trong tham dục căn cơ cạn, người phải quấy lãng xăng chưa thông, người xúc cảnh sanh tâm ít định, người yên lặng quên hết là huệ chìm, người khinh người cao mạn là ngã mạn, người chấp không chấp có đều ngu, người tầm văn thủ chứng thêm kẹt, người khổ hạnh cầu Phật là mê, lia tâm cầu Phật là ngoại đạo, chấp tâm là Phật là ma.

— Nếu như thế thì rốt ráo không thể có?

— Rốt ráo là Đại đức, chẳng phải rốt ráo không thể có.

Uân Quang vui mừng lễ tạ.

Sư thượng đường dạy chúng :

— Các người may mắn tự khéo giữ cái vô sự. Kẻ nhọc nhằn tạo tác là mang cùm sa ngục chớ gì? Mỗi ngày từ sáng đến tối bốn ba nói : «ta tham

thiền học đạo, hiểu thấu Phật Pháp», như thế càng không dính dáng gì. Chỉ chạy theo thính sắc biết bao giờ dứt. Bản đạo xưa đến tham vấn Hòa thượng ở Giang tây (Mã tổ), Hòa thượng dạy : «Kho báu nhà của người đầy đủ tất cả, sử dụng tự tại chẳng nhờ cầu bên ngoài». Bản đạo từ đây thấy thôi, của báu của mình tùy thân thọ dụng, có thể nói sống thích thú, không một pháp có thể thủ, không một pháp có thể xả, chẳng thấy một pháp tướng sanh diệt, chẳng thấy một vật tướng qua lại, khắp mười phương thế giới không có hăng hạt bụi mà chẳng phải của báu nhà mình. Chỉ quán sát kỹ càng tâm mình một thể tam bảo thường tự hiện trước, không thể nghi ngờ. Chớ suy xét, chớ tìm kiếm, tâm tánh xưa nay thanh tịnh. Kinh Hoa nghiêm nói : «tất cả pháp chẳng sanh, tất cả pháp chẳng diệt, nếu hay hiểu biết như thế, chư Phật thường hiện tiền». Kinh Tịnh Danh nói : «Quán thân thật tướng, quán Phật cũng vậy». Nếu chẳng theo thính sắc mà động niệm, chẳng theo tướng mạo mà sanh hiểu, tự nhiên vô sự. Đi ! Chớ đứng lâu. Trân trọng !

Hôm nay đại chúng nhóm họp mãi không giải tán.

Sư hỏi :

— Các người vì cớ sao ở đây mãi không đi ?
Bản đạo đã đối diện trình nhau, lại chịu thôi chẳng ?
Có việc gì khả nghi, chớ lằm dưng tâm uổng phí
khí lực. Nếu có nghi ngờ, các người tùy ý thưa
hỏi :

Có vị hiệu Pháp Uyên hỏi :

— Thế nào là Phật, thế nào là Pháp, thế nào
là Tăng, thế nào là một thể tam bảo ? Xin thầy từ
bi chỉ dạy.

Sư đáp :

— Tâm là Phật chẳng cần đem Phật cầu Phật,
tâm là Pháp chẳng cần đem Pháp cầu Pháp. Phật
Pháp hòa hợp không hai là Tăng, tức là một thể
tam bảo. Kinh nói : «Tâm, Phật, chúng sanh cả ba
không khác». Thân khẩu ý thanh tịnh gọi là Phật
ra đời, ba nghiệp không thanh tịnh gọi là Phật diệt
độ. Ví như khi giận thì không vui, khi vui thì không
giận, chỉ một tâm thật không hai thể. Bản trí sẵn
vậy, vô lậu hiện tiền, như rắn hóa thành rồng không
đổi vảy, chúng sanh hồi tâm thành Phật chẳng đổi

mặt. Tánh vốn thanh tịnh chẳng đợi tu thành,
có chứng có tu tức đồng người tăng thượng mạn
Chơn không chẳng kẹt, ứng dụng không cùng, không
thủy không chung. Người lợi căn đốn ngộ dụng vô
đẳng đẳng tức là A nậu bồ đề (vô thượng chánh
giác). Tâm không hình tướng tức là sắc thân vi diệu.
Không tướng Pháp thân. Thế tánh tướng đều không
tức là Thân hư không vô biên. Muốn hạnh trang
nghiêm, tức là công đức Pháp thân. Pháp thân này
là gốc của muôn hóa, tùy chỗ đặt tên : Trí dụng
không hết gọi là vô tận tạng (Kho vô tận) hay sanh
môn Pháp gọi là Bản pháp tạng (Kho gốc các pháp)
đủ tất cả trí gọi là trí huệ tạng (Kho trí huệ) muôn
pháp về Như gọi là Như Lai tạng (Kho Như Lai).
Kinh nói : «Như Lai đó, tức nghĩa như của các
Pháp». Lại nói : «Tất cả pháp sanh diệt thế gian
không có một pháp chẳng về Như».

* * *

Có vị khách hỏi :

— Đệ tử chưa biết Luật Sư, Pháp Sư, Thiên Sư
vị nào hơn cả, cúi xin Hòa thượng từ bi chỉ dạy ?

Sư đáp :

— Luật Sư là người mở pháp Tỳ ni (luật), truyền nề nếp làm mạng sống, suốt TRÌ PHẠM thông KHAI GIÁ, giữ oai nghi để làm mô phạm, phở cáo ba phen yết ma để làm nhơn sơ khởi cho bốn quả (Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán). Nếu chẳng phải là hàng trưởng lão đức dày thì đâu kham đảm trách.

— Pháp Sư là người ngồi tòa sư tử, biện luận thông như nước chảy, đối với nhiều người đồng chúng soi thấu công huyền, mở cửa nhiệm mầu của Bát nhã, bình đẳng hỷ thí tam luận không tịch. Nếu chẳng phải là hàng Long tượng làm sao dám đảm đương.

— Thiên Sư là người nắm được then chốt của đạo, thấu suốt nguồn tâm, ra vào cơ duỗi, tung hoành tùy vật ứng hiện; sự lý thấy đồng, chông thấy Như Lai, nhờ gốc sâu sanh tử, được tam muội hiện tiền. Nếu chẳng phải người tọa thiền tịnh lự đến chỗ ấy thấy đều mờ昧.

Tùy căn cơ thọ lãnh pháp tu, ba môn học tuy khác mà được ý quên lời thì đồng nhất thừa đâu sai biệt. Cho nên kinh nói: «Trong cõi Phật ở mười

phương, chỉ có Pháp nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói, chỉ tạm mượn danh tự, để dẫn đường cho chúng sanh» (kinh Pháp hoa).

Khách thưa :

— Hòa thượng thâm đạt ý chỉ của Phật, được biện tài vô ngại.

Lại hỏi thêm

— Tam giáo Nho, Đạo, Thích là đồng hay khác?

Sư đáp :

— Người đại lượng dùng đó thì đồng. Kể tiêu lượng cố chấp thì khác. Thấy đều, từ trên một tánh khởi dụng, tùy căn cơ thấy sai biệt thành ba, mê ngộ do người, chẳng phải tại giáo đồng hay khác.

..

Pháp Sư Đạo Quang chuyên giảng Duy thức đến hỏi :

— Thiên Sư dùng tâm nào tu đạo ?

Sư đáp :

— Lão tăng không tâm có thể dùng, không đạo có thể tu.

— Đã không tâm có thể dùng, không đạo có thể tu, tại sao mỗi ngày họp chúng khuyên người học thiền tu đạo ?

— Lão tăng còn không có chút đất cắm dùi thì chỗ nào họp chúng lại. Lão tăng còn không có lưỡi thì đâu từng khuyên dạy người.

— Thiền Sư đối diện mà nói dối.

— Lão tăng còn không có lưỡi khuyên người thì đâu biết nói dối.

— Thật tôi không hiểu lời luận-nghị của Thiền Sư.

— Lão tăng tự cũng chẳng bội.

* * *

Pháp Sư Chí chuyên giảng kinh Hoa nghiêm đến hỏi :

— Tại sao chẳng nhận « Trúc biếc xanh xanh đồng là Pháp thân, hoa vàng mịt mịt thấy đều bát nhã » ?

Sư đáp :

— Pháp thân không tướng, ứng hiện trong

trúc biếc thành hình, bát nhã vô tri đối với hoa vàng mà hiển tướng, chẳng phải trúc biếc hoa vàng kia có Pháp thân bát nhã. Kinh nói ; « Chơn Pháp thân của Phật giống như hư không, ứng vật hiện hình như trăng trong nước ». Hoa vàng nếu là bát nhã, bát nhã tức đồng vô tình. Trúc biếc nếu là Pháp thân, trúc biếc lại hay ứng dụng. Tọa chủ hỏi chẳng ?

— Chẳng rõ ý này.

— Nếu người thấy tánh nói phải cũng được, nói chẳng phải cũng được, tùy dụng mà nói, chẳng kẹt phải quấy. Nếu người chẳng thấy tánh nói trúc biếc thì chấp trúc biếc, nói hoa vàng thì chấp hoa vàng, nói Pháp thân thì kẹt Pháp thân, nói bát nhã mà chẳng biết bát nhã. Do đó mà trở thành tranh luận.

Pháp Sư Chí lễ tạ lui ra.

* * *

Có người hỏi :

— Đem tâm tu hành bao lâu được giải thoát ?

Sư đáp :

— Đem tâm tu hành ví như lấy bùn lỏng rửa nhợ. Bát nhã huyền diệu vốn tự không sanh, đại dụng hiện tiền chẳng luận thời gian.

— Phạm phu cũng được như thế chẳng ?

— Người thấy tánh thì chẳng phải phạm phu, đốn ngộ thượng thừa thì đã siêu phạm vượt thánh. Người mê luận phạm bản thánh, người ngộ siêu vượt sanh tử niết bàn, người mê nói sự nói lý, người ngộ đại dụng cùng khắp. Người mê cầu đắc cầu chứng, người ngộ không đắc không cầu. Người mê hẹn kiếp xa sẽ chứng, người ngộ chóng thấy liền.

Pháp sư giảng kinh Duy ma đến hỏi :

— Kinh nói: «Lục sư ngoại đạo kia v.v... là thầy của người, như kia xuất gia, thầy kia bị đọa người cũng theo đó mà đọa. Người thí cho người chẳng gọi phước điền, cúng dường cho người đọa trong ba đường ác. Chê Phật, hủy Pháp, chẳng vào số chúng, trọn chẳng được diệt độ. Người nếu như thế mới nên nhận thức ăn». (kinh Duy ma) Thỉnh Thiên sư vì giải thích ?

Sư đáp :

— Người mê chạy theo sáu căn gọi là lục sư ngoài tâm cầu Phật gọi là ngoại đạo, thấy có vật đề thí chẳng gọi phước điền, sanh tâm nhận cúng dường đọa ba đường ác. Người nếu hay chê bai Phật là chẳng đả cầu Phật, hủy báng Pháp là chẳng đả cầu Pháp, chẳng vào số chúng là chẳng đả cầu tăng, trọn chẳng được diệt độ là trí dụng hiện tiền. Nếu có người hay hiểu được như thế liền được thức ăn thiên duyệt pháp hỷ.

Có vị cư sĩ đến hỏi :

— Có người hỏi Phật đáp Phật, hỏi Pháp đáp Pháp, bảo là pháp môn một chữ, chẳng biết phải chẳng ?

Sư đáp :

— Như chim Anh vũ học nói tiếng người, tự nói chẳng đặng, vì không trí huệ. Ví như đem nước rửa nước, đem lửa đốt lửa, trọn không có nghĩa lý gì.

Có người hỏi :

— Ngôn với ngữ là đồng hay khác ?

Sư đáp :

— Là một. Bởi vì lời nói (ngôn) thành câu gọi là ngữ. Vả như hiện luận thao thao, ví tợ như nước chảy trong sông lớn, lời hay chông chấp, như hạt châu nghiêng đê trong đồ tròn, mở rộng tên vạn tượng như nước chảy, chia chẻ nghĩa nhiều như biển cả, đó là ngữ vậy. Ngôn là một chữ hiện bày của tâm. Ở trong chứa huyền vi, bên ngoài hiện diện tướng, muôn việc khuấy rối mà chẳng loạn, trong đục lẫn lộn mà thường phân biệt. Vua Tề vẫn còn hồ thẹn lời của Đại phu, Bồ tát Văn Thù còn khen ngợi câu nói của Tịnh Danh, thì người thường làm sao hiểu nổi.

* * *

Luật sư Nguyên đến hỏi :

— Thiên sư thường nói: «Tức tâm là Phật», không hợp lý. Vả lại, Bồ tát Nhất Địa phân thân ở trăm thế giới chư Phật, Nhị Địa tăng lên gấp mười. Thiên sư thử hiện thân thông xem?

Sư đáp :

— Chính mình Xà Lê là phạm hay Thánh?

— Là phạm.

— Đã là phạm tăng sao lại hỏi cảnh giới như thế? Kinh nói: «Nhơn giả tâm có cao thấp, chẳng y nơi trí tuệ Phật», đây là thế.

— Thiên sư mỗi ngày bảo: Nếu ngộ đạo thì thân hiện tiền liền được giải thoát, cũng không hợp lý?

— Có người trọn đời làm lành, bỗng nhiên ăn cắp đồ người cầm trong tay, ngay khi ấy thân này phải thân kẻ cắp chăng?

— Phải.

— Hiện nay thấy tánh rõ ràng, tại sao không được giải thoát?

— Đời nay hẳn không được, phải trải qua ba đại A tăng kỳ kiếp (ba vô số kiếp) mới được.

— A tăng kỳ kiếp lại có số chăng?

Nguyên lên giọng bảo:

— Đem kẻ cắp so với giải thoát, được thông đạo lý chăng?

Sư đáp :

— Xà lè tự chẳng hiểu đạo, không thể chường tất cả người hiểu, con mắt mình chẳng mở, ? tất cả người thấy vật.

Nguyên đời sắc vừa đi vừa nói :

— Lão già hỗn tạp vô đạo.

Sư bảo :

— Chính đường đi đó là đạo của ông.

* * *

Pháp Sư Huệ chuyên giảng Chỉ quán đến hỏi:

— Thiên sư biện biệt được ma chẳng ?

Sư bảo :

— Khởi tâm là thiên ma, chẳng khởi tâm là âm ma, hoặc khởi chẳng khởi là phiền não ma. Trong Chánh pháp ta không có việc như thế.

— Nhất tâm tam quán, nghĩa thế nào ?

— Tâm quá khứ thì đã qua, tâm vị lai thì chưa đến, tâm hiện tại thì không trụ, ở trong đó lại dùng tâm nào để quán ?

— Thiên Sư chẳng hiểu chỉ quán.

— Tọa chủ hiểu chẳng ?

— Hiểu.

— Như Trí giả Đại sư nói chỉ đề phá chỉ, nói quán đề phá quán, trụ chỉ thì chìm trong sanh tử trụ quán thì tâm thần loạn. Thế là, phải đem tâm chỉ tâm, hay khởi tâm quán đề quán ? Nếu có tâm quán là pháp thường kiến, nếu không tâm quán là pháp đoạn kiến, cũng có cũng không là pháp nhị kiến. Thỉnh tọa chủ xét kỹ nói xem ?

— Nếu hỏi như thế đều không thể nói được.

— Vậy thì đâu từng chỉ quán.

* * *

Có người hỏi.

— Bát nhã lớn chẳng ?

— Sư đáp :

— Lớn.

— Lớn bằng chừng nào ?

- Không có ngăn mé,
- Bát nhã nhỏ chẳng?
- Nhỏ.
- Nhỏ bằng chừng nào?
- Xem chẳng thấy.
- Chỗ nào là Bát nhã?
- Chỗ nào chẳng phải bát nhã?

* * *

Pháp Sư giảng kinh Duy Ma hỏi :

— Chư Bồ tát mỗi vị nhập Pháp môn bất nhị, ngài Duy Ma lặng thinh là cứu cánh chẳng?

Sư đáp :

— Chưa phải cứu cánh. Thành ý nếu tốt thì đến quyền ba mới nói cứu cánh.

Pháp Sư im lặng giây lát, thưa :

— Thỉnh Thiên sư vì tôi nói chỗ chưa cứu cánh?

Sư bảo :

— Căn cứ trong kinh thì quyền nhất là «dẫn chúng gọi mười vị đại đệ tử trụ tâm». Quyền hai là «Chư Bồ Tát mỗi vị nói nhập pháp môn bất nhị, dùng lời nói để hiển bày không lời; Ngài Văn Thù dùng không lời để hiển bày không lời. Ngài Duy Ma chẳng dùng lời chẳng dùng không lời, cho nên lặng thinh để thấu ngôn ngữ ở trước». Quyền ba là «từ chỗ lặng thinh khởi nói, lại hiển thần thông tác dụng». Tọa chủ hỏi chẳng?

— Thật là kỳ quái đúng thế!

— Cũng chưa đúng thế.

— Tại sao chưa đúng thế?

— Vả lại, vì để phá tính chấp của người nên nói như thế. Nếu y cứ ý kinh thì chỉ nói sắc tâm không tịch khiến người thấy bản tánh, dạy bỏ hạnh giả vào hạnh thật, chớ nhắm trên ngôn ngữ giấy mực mà thảo luận suy tính, cốt hội được hai chữ TỊNH DANH là đủ. TỊNH là bản thể. DANH là tích dụng. Từ bản thể khởi tích dụng, từ tích dụng trở về bản thể. Thể và dụng không hai. Bản (xưa) và tích (nay) không khác. Do đó, cổ hơn nói: «Bản (xưa) tịch (nay) tuy khác, chẳng nghĩ

bàn là một vậy. Một cũng chẳng phải một». Nếu hiểu hai chữ TỊNH DANH là giả hiệu, lại nói cái gì cứu cánh cùng chẳng cứu cánh? Không trước không sau, chẳng phải gốc chẳng phải ngọn, chẳng phải TỊNH chẳng phải DANH, vì chỉ bày cho chúng sanh bản tánh bất tư nghi giải thoát. Nếu người không thấy tánh, trọn đời chẳng thấy được lý này.

* *

Có vị Tăng hỏi :

— Muôn Pháp trọn KHÔNG, thức tánh cũng vậy. Ví như bong bóng nước một khi tan thì không hiệp lại. Thân này chết chẳng sanh trở lại, tức là rỗng không thì chỗ nào mà có thức tánh?

Sư đáp :

— Bong bóng như nước mà có, bong bóng tan đâu thể không nước. Thân như tánh mà có, thân chết đâu thể nói tánh diệt.

— Đã nói có tánh, thử đem ra xem ?

— Ông tin có ngày hôm qua chăng ?

— Tin.

— Ông đem ngày hôm qua đến xem ?

— Ngày hôm qua thật là có, nhưng mà hiện giờ không thể đem đến được.

— Ngày hôm qua không thể đem đến được, chẳng phải không ngày hôm qua, ông tự không thấy tánh, chẳng phải không có tánh. Nay thấy mặc y, ăn cơm, đi, đứng, ngồi nằm đối diện mà chẳng biết, đang gọi là ngu mê. Ông muốn thấy ngày hôm qua thì cùng ngày nay chẳng khác. Đem tánh đi tìm tánh muôn kiếp trọn chẳng thấy, cũng như có người chẳng thấy mặt trời, chẳng phải mặt trời không có.

* *

Pháp sư chuyên giảng Thanh Long sơ đến hỏi :

— Kính nói : «Không pháp có thể nói, ấy gọi là nói pháp». Thiên sư thế hội như thế nào ?

Sư đáp :

— Vì thế bát nhã cứu cánh thanh tịnh, không có một vật có thể được, ấy gọi là « Không pháp ». Ở trong thế Không tịch của bát nhã đủ diệu dụng như hà sa, là không việc gì chẳng biết, ấy gọi là « nói Pháp ». Cho nên nói : « Không Pháp có thể nói, ấy gọi là nói Pháp ».

* * *

Pháp sư giảng kinh Hoa nghiêm hỏi :

— Thiên sư tin vô tình là Phật chăng ?

Sư đáp :

— Chẳng tin. Nếu vô tình là Phật thì người sống chẳng bằng người chết, lừa chết chó chết lẽ ra hơn người sống. Kinh nói : « Phật thân tức là Pháp thân, từ giới định huệ mà sanh, từ tam minh lục thông mà sanh, từ tất cả pháp lành mà sanh ». Nếu nói vô tình là Phật, Đại Đức hiện giờ chợt chết liền thành Phật rồi.

* * *

Có Pháp sư hỏi :

— Trì kinh Bát nhã công đức rất nhiều, thầy có tin chăng ?

Sư đáp :

— Chẳng tin.

— Nếu vậy sự linh nghiệm truyền lại hơn mười quyển đều không thể tin sao ?

— Người sống giữ hiếu tự có cảm ứng, không phải xương trắng hay có cảm ứng. Kinh là chữ giấy mực, chữ giấy mực tánh nó không, thì chỗ nào có linh nghiệm ? Sự linh nghiệm tại người trì kinh dụng tâm nên thần thông cảm vật. Thử đem một quyển kinh để trên bàn không có người thọ trì, tự nó có linh nghiệm chăng ?

* * *

Có vị Tăng hỏi :

— Chưa biết tất cả danh tướng và Pháp tướng, nói cùng với nfn, thế nào thông hội liền, được không có trước sau ?

— Sư đáp :

— Khi một niệm khởi xưa nay không tướng không danh, làm sao được nói có trước sau? Chẳng rõ danh tướng vốn bản tịnh, vọng chấp có trước sau. Cũng danh tướng khóa, chẳng phải chìa khóa thì không thể mở. Hễ nói trung đạo thì bệnh tại trung đạo, nói hai bên thì bệnh tại hai bên. Chẳng biết hiệu dụng là Pháp thân vô đẳng đẳng (Phật). Mê ngộ được mất là pháp của người thường, tự khởi sanh diệt, chôn vùi chánh trí. Hoặc đoạn phiền não, hoặc cầu bồ đề đều là chối bỏ bát nhã.

* * *

Có người hỏi :

— Luật sư có sao chẳng tin thiên ?

Sư đáp :

— Vì lý sâu kín khó hiển bày, danh tướng dễ giữ. Người không thấy tánh nên chẳng tin thiên. Nếu người thấy tánh gọi đó là Phật, người biết Phật mới hay tin vào. Phật chẳng xa người mà người xa Phật. Phật là tâm tạo, mà người mê căn cứ trong văn tự để tìm. Người ngộ nhắm nơi tâm mà giác, người mê tu như đợi quả. Người ngộ thấu rõ tâm không tướng, người mê chấp vật giữ

cái ngã làm mình. Người ngộ bát nhã ứng dụng hiện tiền, người ngu chấp không chấp có sanh kẹt. Người trí thấy tánh liễu tướng linh thông. Hàng càn huệ (huệ khô) biện luận mỗi miệng, bậc Đại trí thấu suốt bản thể tâm an vui. Bồ tát chạm vật soi tỏ, Thịnh văn sợ cảnh làm mờ tâm. Người ngộ hằng ngày được vô sanh, người mê hiện tiền cách xa Phật.

* * *

Có người hỏi :

— Thế nào được thần thông ?

Sư đáp :

— Thần tánh linh thông khắp giáp thế giới như cát bụi núi sông đá vách qua lại không ngại, trong sát na di muôn dặm, qua lại không dấu vết, lửa không thể đốt, nước không thể chìm. Người ngu tự không tâm trí muốn thân tứ đại này được bay trong hư không. Kinh nói : «Phàm phu chấp tướng tùy nghi vì họ nói : tâm không hình tướng tức là sắc thân vi diệu; không tướng tức là tướng thật, tướng thật thì thể nó không, gọi là thân không vô biên; muôn hạnh trang nghiêm nên gọi là pháp

thân công đức». Chính pháp thân này là gốc của muôn hạnh, tùy công dụng đặt tên, nói thật thì chỉ có Pháp thân thanh tịnh.

Có người hỏi :

— Kẻ nhất tâm tu hành thì nghiệp chướng đời quá khứ được tiêu diệt chăng ?

Sư đáp :

— Người không thấy tánh chưa được tiêu diệt. Nếu người thấy tánh như mặt trời giọi sương tuyết. Lại người thấy tánh, ví như gom cỏ bằng ngọn núi Tu di chỉ dùng một đóm lửa là cháy rụi. Nghiệp chướng như cỏ, trí tuệ như lửa.

— Thế nào biết được nghiệp chướng hết ?

— Hiện tiền tâm thông thì việc sanh trước sau đều thông. Ví như nhìn thấy Phật trước Phật sau, muôn Pháp đồng thời. Kinh nói : « Một niệm biết tất cả Pháp là đạo tràng vì thành tựu Nhất thiết trí ».

Có vị cư sĩ hỏi :

— Thế nào được trụ chánh pháp ?

Sư đáp :

— Cầu trụ chánh pháp là tà. Vì có sao ? Vì Pháp không có tà chánh.

— Làm sao được thành Phật ?

— Chẳng dùng tâm bỏ chúng sanh, cốt đừng ô nhiễm tánh mình. Kinh nói : « Tâm, Phật và chúng sanh cả ba đều không sai biệt ».

— Nếu hiểu như thế được giải thoát chăng ?

— Vốn tự không phược (trói buộc) chẳng cần cầu giải. Pháp vượt ngoài ngôn ngữ văn tự, chẳng dùng trong câu số mà cầu ; Pháp chẳng phải quá khứ hiện tại vị lai, không thể đo trong nhưn quả mà kẻ hội ; Pháp vượt tất cả, không thể so sánh ; Pháp thân không hình tượng, ứng vật hiện hình, chẳng rời thế gian mà cầu giải thoát.

Có vị Tăng hỏi :

— Cái gì là bát nhã ?

Sư bảo :

— Người nghi cái gì không phải bát nhã, thử nói xem ?

— Thế nào được thấy tánh ?

— Thấy tức là tánh, không tánh thì không thể thấy.

— Thế nào là tu hành ?

— Cốt đừng ô nhiễm tự tánh tức là tu hành. chớ tự lừa dối là tu hành, đại dụng hiện tiền tức là Pháp thân vô đẳng đẳng (Phật).

— Trong tánh có ác chăng ?

— Trong đây thiện còn chẳng lập.

— Thiện ác đều chẳng lập, đem tâm dùng vào chỗ nào ?

— Đem tâm dùng tâm là đại diện đảo.

— Làm thế nào mới phải ?

— Không làm thế nào, cũng không phải.

••

Có người hỏi :

— Có người chèo thuyền, lườn thuyền cọ chết con ốc con hến, là người chịu tội hay thuyền chịu tội ?

Sư đáp :

— Người thuyền cả hai đều không tâm, tội chính tại ông. Ví như cuồng phong thổi gãy cây hại mạng, mà không có người làm, không có người chịu nhưng trong thế giới đâu không phải là chỗ chúng sanh chịu khổ.

•

Có vị Tăng hỏi :

— Chưa biết « thế thác tình » (gởi tình), « thế chỉ cảnh », « thế nói nói », cho đến « thế nương mà chớp mắt » .v.v..., làm sao được thông hội ở trong khoảng một niệm ?

Sư đáp :

— Không có việc ngoài tánh. Người dụng diệu thì động yên đều diệu. Người tâm chơn thì nói nói thấy chơn. Người hội đạo thì đi đứng ngồi nằm

đều là đạo. Vì mê tự tánh nên muôn lăm phát sanh.

— Thế nào là Pháp có tông chỉ ?

— Tùy chỗ kia lập liền có các nghĩa. Ngài Văn Thù nơi gốc vô trụ lập tất cả Pháp.

— Chẳng đồng thái hư chẳng ?

— Người sợ đồng thái hư chẳng ?

— Sợ.

— Cái biết sợ là chẳng đồng thái hư.

— Chỗ nói không thể đến, làm sao được hiểu ?

— Nay chính khi người nói, nghi chỗ nào chẳng đến.

Có hơn mười vị túc đức đồng đến hỏi :

— Kinh nói : «Phá diệt Phật Pháp», chưa biết Phật Pháp có thể phá diệt chẳng ?

Sư đáp :

— Phạm phu ngoại đạo bảo Phật Pháp có thể

phá diệt, người nhị thừa bảo Phật Pháp không thể phá diệt, trong chánh Pháp của tôi không có hai cái thấy này. Nếu luận về chánh Pháp chẳng những phạm phu ngoại đạo, cho đến hàng nhị thừa chưa đến vị Phật cũng là người ác.

— Pháp chơn, Pháp huyền, Pháp không, Pháp chẳng không mỗi thứ có chủng tánh chẳng ?

— Pháp tuy không có chủng tánh, ứng vật đều hiện. Tâm huyền nên tất cả pháp đều huyền, nếu có một pháp chẳng huyền thì huyền ấy có định. Tâm không, nên tất cả đều không, nếu có một pháp chẳng không thì nghĩa không chẳng lập. Khi mê thì người theo pháp, lúc ngộ thì pháp do người. Như sum la vạn tượng đến không là tốt, trăm sông các dòng đến biển là tốt. Tất cả hiền thánh đến Phật là tốt. Mười hai phần kinh, năm bộ Tỳ ni (luật), năm Vi đà luận (luận) đến tâm là tốt. Tâm là gốc diệu của tổng trì, là nguồn lớn của muôn pháp, cũng gọi là kho đại trí huệ, vô trụ niết bàn, trăm ngàn muôn tên thấy là tên khác của tâm mà thôi.

— Thế nào là huyền ?

— Huyền không có tướng nhất định, như vòng

lửa quay, như thành càn thác bà, như người gõ bằng máy, như sóng nắng, như hoa giữa hư không, đều không có pháp thật.

— Sao gọi là thầy đại huyền ?

— Tâm gọi là thầy đại huyền. Thân là thành đại huyền. Danh tướng là đồ ăn mặc của đại huyền. Thế giới nhiều như cát bụi không có việc gì ngoài huyền. Phạm phu chẳng biết huyền nơi nơi mê nghiệp huyền. Thịnh văn sợ cảnh huyền, mờ tâm vào tịch diệt. Bồ tát biết pháp huyền, đạt thể huyền, chẳng câu nệ tất cả danh tướng. Phật là thầy đại huyền, xoay bánh xe pháp đại huyền, thành niết bàn đại huyền, chuyển sanh diệt huyền được chẳng sanh chẳng diệt, chuyển cõi ô uế như cát bụi thành pháp giới thanh tịnh.

* * *

Có vị Tăng hỏi :

— Tại sao chẳng chịu tụng kinh, mà gọi là «Khách ngữ» (Kẻ học nói) ?

Sư đáp :

— Như chim anh vũ chỉ học tiếng người mà không hiểu ý người. Kinh là truyền ý Phật, chẳng

nhận được ý Phật mà chỉ tụng, ấy là người học ngữ. Do đó nên chẳng chịu tụng kinh.

— Không thể lìa văn tự ngôn ngữ mà riêng có ý ?

— Người nói như thế cũng là học ngữ.

— Đồng là ngôn ngữ sao thầy chẳng nhận lời tôi ?

— Người hãy lắng nghe, trong kinh có đoạn văn rất rõ ràng «Ta nói ra là nghĩa ngữ mà chẳng phải văn, chúng sanh nói ra là văn ngữ mà chẳng phải nghĩa, người được ý vượt ngoài lời, người ngộ lý vượt ngoài văn tự, pháp vượt ngôn ngữ văn tự, đầu thể nhắm trên câu văn mà cầu». Thế nên, người phát bồ đề thì được ý quên lời, ngộ lý mà lờ kinh, cũng như được cá quên nôm, được thỏ bỏ bẫy.

* * *

Có Pháp sư hỏi :

— Niệm Phật là «hữu tướng đại thừa thiên», ý thầy thế nào ?

Sư đáp :

— Vô tướng vẫn chẳng phải đại thừa, huống là hữu tướng. Kinh nói: «Phàm phu chấp tướng» tùy nghi vì họ nói.

— Nguyên sanh tịnh độ, chưa biết thật có tịnh độ chăng ?

— Kinh nói: «Muốn được tịnh độ phải tịnh tâm kia, tùy tâm kia tịnh tức Phật độ tịnh». Nếu tâm thanh tịnh thì chính chỗ ở hiện giờ là tịnh độ. Ví như sanh trong nhà quốc vương, nhất định nối nghiệp quốc vương. Phát tâm hướng Phật đạo là sanh nơi cõi Phật tịnh. Tâm kia nếu chẳng tịnh thì chính chỗ ở hiện giờ là uế độ. Tịnh và uế độ là tại tâm chẳng phải tại cõi nước.

— Mỗi ngày nghe nói đạo, chưa biết người nào hay thấy ?

— Người có huệ nhãn hay thấy.

— Rất thích đại thừa làm sao học được ?

— Ngộ là được, chẳng ngộ là chẳng được.

— Làm sao được ngộ ?

— Phải quán kỹ.

— Giống vật gì ?

— Giống không vật.

— Thế nào là rốt ráo KHÔNG ?

— KHÔNG chẳng rốt ráo.

— Thế nào là HỮU ?

— HỮU mà không tướng.

— Chẳng ngộ làm sao ?

— Đại Đức tự chẳng ngộ chẳng phải tại người làm chướng ngại.

— Phật Pháp ở nơi ba mẹ (trong ngoài giữa) chẳng ?

— Thấy tại vô tướng, chẳng ở ngoài nơi ấy, ứng dụng không cùng, chẳng ở tại trong, chẳng giữa không có chỗ trụ, ba mẹ không thể được.

— Câu đáp này rất hỗn tạp ?

— Chính khi thầy nói hai chữ «hỗn tạp» là ở trong ở ngoài chẳng ?

— Đệ tử xét nghiệm trong ngoài không dấu vết,

— Nếu không dấu vết thì biết rõ lời nói từ trước đến giờ không có hỗn tạp.

— Thế nào được làm Phật?

— Tâm ấy là Phật, tâm ấy làm Phật.

— Chúng sanh vào địa ngục, Phật tánh có vào chăng?

— Như hiện nay bình khi làm ác lại có lành chăng?

— Không.

— Chúng sanh vào địa ngục, Phật tánh cũng như thế.

— Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh là thế nào?

— Làm dụng Phật là tánh Phật, làm dụng kẻ cướp là tánh cướp, làm dụng chúng sanh là tánh chúng sanh. Tánh không hình tướng, tùy dụng đặt tên. Kinh nói: «Tất cả hiện thánh đều do pháp vô vị mà có sai biệt». (Kinh Kim Cang)

* * *

Có vị Tăng hỏi:

— Thế nào là Phật?

Sư đáp:

— Rời ngoài tâm thì không có Phật.

— Thế nào là Pháp thân?

— Tâm là Pháp thân, nghĩa là hay sanh muôn pháp nên gọi là Pháp giới thân. Luận Khởi Tín nói: «Nói là pháp đó, nghĩa là tâm chúng sanh, tức y tâm này hiển bày nghĩa đại thừa».

— Thế nào là nói có quyền kinh lớn ở trong hạt bụi nhỏ?

— Trí huệ là quyền kinh lớn. Kinh nói: «có quyền kinh lớn lượng bằng thế giới tam thiên đại thiên, ở trong một hạt bụi nhỏ». Một hạt bụi là một niệm tâm trần vậy. Cho nên nói «trong một niệm trần nói ra hà sa bài kệ, người đời tự chẳng biết.»

— Sao gọi là Thành Đại nghĩa? sao gọi là vua Đại nghĩa?

— Thân là Thành Đại nghĩa. Tâm là vua đại

nghĩa. Kinh nói : «Người đa văn giỏi về nghĩa, mà chẳng giỏi về nói năng, nói năng là sanh diệt, nghĩa chẳng sanh diệt, nghĩa không hình tướng, ở ngoài lời nói năng. Tâm là quyền kinh lớn, tâm là vua nghĩa lớn. Nếu người chẳng biết tâm rành rõ thì không gọi là giỏi nghĩa, chỉ là người học ngữ.

— Kinh Bát nhã nói : «độ chín loài chúng sanh đều vào vô dư niết bàn» lại nói «thật không chúng sanh được diệt độ», hai đoạn văn kinh này làm sao thông hội? người xưa và người nay đều nói «thật độ chúng sanh mà không chấp tướng chúng sanh». Tôi vẫn còn nghi, thỉnh thầy vì tôi giải nghi?

— Chín loài chúng sanh trong một thân đầy đủ, tùy tạo nghiệp tùy thành quả. Vô minh là noãn sanh (sanh bằng trứng), phiền não bao bọc ở trong là hai sanh (sanh bằng bào thai), nước ái đượm nhuần là thấp sanh (sanh chỗ ẩm ướt), chợt khởi phiền não là hóa sanh (từ loài này hóa sanh loài khác). Ngộ liền là Phật, mê gọi là chúng sanh. Bỏ tất cả cho tâm sanh niệm niệm là chúng sanh. Nếu thấu rõ niệm niệm nơi tâm thể nó đều KHÔNG gọi là độ chúng sanh. Người trí căn cứ trên bản thể (tâm) của mình mà độ. Lúc chưa thành hình, chưa thành

hình đã KHÔNG, thì biết thật không chúng sanh được diệt độ.

Có vị Tăng hỏi :

— Ngôn ngữ là tâm chăng?

Sư đáp :

— Ngôn ngữ là duyên chẳng phải tâm.

— Lia duyên cái gì là tâm?

— Lia ngôn ngữ không tâm.

— Lia ngôn ngữ đã không tâm, vậy cái gì là tâm?

— Tâm không hình tướng, chẳng lia ngôn ngữ, chẳng phải chẳng lia ngôn ngữ, tâm thường lặng lẽ, ứng dụng tự tại. Tổ sư nói : «Nếu thấu rõ tâm phi tâm, mới hiểu tâm tâm pháp».

Có vị Tăng hỏi :

— Thế nào là định huệ đồng học?

Sư đáp :

— Định là thể, huệ là dụng, từ định khởi huệ.

từ huệ về định, như nước với sóng, một thể lại không có trước sau, gọi là định huệ đồng học. Phàm kẻ xuất gia chớ tìm lời theo câu, đi đứng ngồi nằm đều là tánh dụng của người, thì có chỗ nào cùng đạo không tương ứng ? Hãy tự nhất thời thôi dứt đi, nếu chẳng theo gió ngoại cảnh thì tánh nước thường tự lặng lẽ.

Vô sự, trân trọng !

HẾT